



Chuyển nhận thức thành hành động, quyết tâm thành kết quả



● Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các đại biểu tham dự Hội nghị tại điểm cầu Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội. (Ảnh: Văn Anh)

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện một số Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức sáng 3/9, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, Hội nghị hôm nay không chỉ là quán triệt, mà mở ra giai đoạn quyết định là tổ chức thực hiện.

Trang 3

29 NĂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VIỆT NAM:

**Tiếp tục hướng tới
nền trợ giúp pháp lý
chuyên nghiệp, hiện đại,
lấy người được trợ giúp
pháp lý làm trung tâm**



Trang 5

**Hướng đến
bảo đảm
đủ trường,
đủ lớp,
đủ giáo viên**



Trang 10

CHÀO NGÀY MỚI

Đổi mới tư duy trong giáo dục

Ngày mai (5/9), hàng chục triệu học sinh và giáo viên bước vào năm học mới 2026 - 2027 với chủ đề “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”. Trọng tâm là chuyển mạnh từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, tập trung xử lý các “điểm nghẽn”, đo lường kết quả bằng sự tiến bộ của người học, điều kiện làm việc của nhà giáo, hiệu quả hoạt động của nhà trường và chất lượng nguồn nhân lực. Nhìn lại năm học 2025 - 2026, có thể thấy ngành Giáo dục đã làm được rất nhiều việc...

Trang 2

**Chuyển hóa
thách thức
già hóa dân số
thành động lực
phát triển**



Trang 7

Thực hiện nghiêm túc, thực chất Đề án thí điểm đánh giá, chấm điểm về công tác xây dựng pháp luật



● Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh yêu cầu tăng tốc, bút phá với quyết tâm cao nhất để hoàn thành các mục tiêu đề ra. (Ảnh: VGP)

Chiều 3/9, chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2026, Thủ tướng Lê Minh Hưng nêu rõ, đây là thời điểm cần tăng tốc, bút phá, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu của năm 2026.

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp nhấn mạnh, về công tác chỉ đạo, điều hành, trong tháng 8, Chính phủ đã tiếp tục bám sát chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội (QH) và chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước để chỉ đạo, điều hành các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ. Trong đó nổi bật là, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện công tác hoàn thiện thể chế (tổ chức 2 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật); cụ thể hóa nhanh nhất các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) (đã báo cáo Ủy ban Thường vụ QH đúng kế hoạch).

Về tình hình, kết quả kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2026, phiên họp thống nhất đánh giá, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; uy tín, vị thế đất nước được nâng lên.

Phát biểu tại phiên họp, Thủ tướng Lê Minh Hưng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương trong tháng 9 và thời gian còn lại của năm 2026 tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt, QH.

Nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện, về hoàn thiện thể chế, Thủ tướng yêu cầu xử lý dứt điểm các văn bản còn nợ ban hành. Đồng thời, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của QH chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu (khoảng 45 dự án luật, nghị quyết) trình QH tại Kỳ họp thứ Hai bảo đảm chất lượng, tiến độ, nhất là các Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản...

Thủ tướng cũng yêu cầu hoàn thiện báo cáo tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo kế hoạch; ưu tiên nguồn lực rà soát, xử lý các VBQPPL sẽ hết hiệu lực trước ngày 1/3/2027 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực chất Đề án thí điểm đánh giá, chấm điểm về công tác xây dựng pháp luật.

Nêu rõ thời gian từ nay đến cuối năm không còn nhiều trong khi yêu cầu đặt ra hết sức nặng nề, Thủ tướng đề nghị từng thành viên Chính phủ phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động, sáng tạo, linh hoạt để thực hiện các mục tiêu đã đề ra. **MINH NGỌC**

Tập trung cao độ, bảo đảm dữ liệu đem lại giá trị thực tiễn, đóng góp vào phát triển

Chiều 3/9, tại họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 8/2026, Thiếu tướng Nguyễn Quốc Toàn, Chánh Văn phòng, Người phát ngôn Bộ Công an đã thông tin về kết quả Chiến dịch 100 ngày đem chuẩn hóa cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Kế hoạch số 05-KH/BCDTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Theo đó, Thiếu tướng Nguyễn Quốc Toàn cho biết, Kế hoạch hành động 100 ngày nhằm xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị. Đến nay, các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch đã triển khai được một nửa chặng đường. Với vai trò là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Bộ Công an đánh giá kết quả triển khai đã tạo chuyển động rõ hơn về tổ chức thực hiện. Nhiều việc, nhiệm vụ đã chuyển từ giai đoạn rà soát, chuẩn bị sang hình thành sản phẩm, kết nối hệ thống và tổ chức triển khai trên thực tế.

Riêng đối với nhiệm vụ tạo lập, chuẩn hóa, kết nối các dữ

liệu, đến nay đã đạt được một số kết quả rất đáng ghi nhận. Có 8/12 CSDL quốc gia đã hoàn thành kết nối đồng bộ dữ liệu về Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Đối với 104 CSDL chuyên ngành, đã có 67 CSDL đã được kết nối đồng bộ, trong đó có 23 CSDL đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về chất lượng dữ liệu và có thể đồng bộ thời gian thực. Riêng CSDL quốc gia về dân cư đã có hơn 180 triệu bản ghi, CSDL về hộ tịch điện tử hơn 113 triệu bản ghi, CSDL quốc gia về bảo hiểm hơn 48 triệu bản ghi. Những kết quả này cho thấy sự vào cuộc rất tích cực, tập trung của các Bộ, ngành, địa phương.

Người phát ngôn Bộ Công an nhấn mạnh, kết nối dữ liệu đang tạo ra giá trị thực tế cho người dân và DN. “Qua rà soát phản hồi của các Bộ, ngành, địa phương đã ghi nhận 498/786 thủ tục hành chính (TTHC) đã được thực hiện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu; 244/786 TTHC đã bãi bỏ. Đây là những kết quả cho thấy dữ liệu thực tế đang tạo ra giá trị để phục vụ trực tiếp cho người dân, DN, đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế - xã hội”, Thiếu tướng Nguyễn Quốc Toàn thông tin. **HÀ DUNG**

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực

Theo số liệu Cục Thống kê (Bộ Tài chính) vừa công bố, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng ước tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2026, chỉ số IIP tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 8 tháng so với cùng kỳ năm trước trong nhiều năm qua.

Cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp ngành chế biến, chế tạo tháng 8 tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,5%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,8%; ngành khai khoáng tăng 18,5%. Tính chung 8 tháng năm 2026, IIP ngành chế biến, chế tạo tăng 12,5% (cùng kỳ năm 2025 tăng 10,0%), đóng góp 9,6 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành khai khoáng tăng 8,1% (cùng kỳ năm 2025 giảm 2,1%), đóng góp 1,3 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,1% (cùng kỳ năm 2025 tăng 5,0%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,4% (cùng kỳ năm 2025 tăng 8,8%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm. **TRÀ LONG**

Bộ Nội vụ yêu cầu rà soát việc giải quyết chính sách nghỉ việc theo Nghị định 178

Bộ Nội vụ vừa có văn bản gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thực hiện ý kiến của Kiểm toán Nhà nước liên quan đến giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Việc này nhằm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Văn bản số 8183/VPCP-TCCV ngày 14/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết quả kiểm toán việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan và địa phương rà soát tổng thể và chịu trách nhiệm về kết quả giải quyết chính sách đối với những trường hợp đã được quyết định cho nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), bảo đảm đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định này; đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại khoản 1, khoản 2 Văn bản số 8183/VPCP-TCCV.

Đối với các Bộ, cơ quan, địa phương được nêu tại khoản 1 Văn bản số 8183/VPCP-TCCV, Bộ Nội vụ đề nghị cung cấp thông tin về các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước liên quan đến những nội dung được kiểm toán. Đồng thời, phải làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xác định đối tượng và tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết chính sách nghỉ việc đối với từng trường hợp theo quy định của Nghị định và văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ. **X.M**

CHÀO NGÀY MỚI

Đổi mới tư duy trong giáo dục

Ngày mai (5/9), hàng chục triệu học sinh (HS) và giáo viên bước vào năm học mới 2026 - 2027 với chủ đề “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”. Trọng tâm là chuyển mạnh từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, tập trung xử lý các “điểm nghẽn”, đo lường kết quả bằng sự tiến bộ của người học, điều kiện làm việc của nhà giáo, hiệu quả hoạt động của nhà trường và chất lượng nguồn nhân lực.

Nhìn lại năm học 2025 - 2026, có thể thấy ngành Giáo dục đã làm được rất nhiều việc. Có thể nêu ra một số kết quả như cơ chế, chính sách tiếp tục được

rà soát, hoàn thiện; nhiều chính sách miễn, hỗ trợ học phí, sách giáo khoa, bữa ăn, tin dụng, học bổng, hỗ trợ HS vùng khó khăn; triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục (CSGD) công lập được triển khai quyết liệt; các chính sách, chế độ phụ cấp, thu hút, sử dụng nhà giáo được hoàn thiện...

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn không ít tồn tại. Đó là còn tình trạng thiếu giáo viên, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học; việc đổi mới tư duy, sáng tạo, mạnh dạn đột phá, dám thay đổi trong toàn ngành có mặt còn hạn chế, chưa mạnh mẽ, chưa đáp ứng

yêu cầu; sự đổi mới bên trong một số CSGD chưa thực chất, chưa tương xứng yêu cầu phát triển; phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá còn nặng về điểm số và thi cử; chất lượng sách giáo khoa có yếu tố còn hạn chế; tình trạng bệnh thành tích, gian lận, dạy thêm, học thêm biến tướng, tiêu cực trong thi cử, gánh nặng chi phí vẫn còn diễn ra, gây bức xúc, ảnh hưởng uy tín của ngành...

Cùng với đó, việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, vấn đề bảo đảm sức khỏe thể chất, tinh thần, văn hóa học đường và an toàn trường học còn chưa đạt yêu cầu; còn xảy ra bạo lực học đường, mất an toàn thực phẩm trong trường học và các biểu hiện lệch chuẩn. Đào tạo nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu; liên kết giữa đào tạo với DN, thị

trường lao động chưa chặt chẽ; nghiên cứu khoa học chưa chuyển mạnh thành công nghệ, sản phẩm, sáng chế và giá trị gia tăng...

Năm học 2026 - 2027 được xác định phải là năm chuyển trạng thái từ tập trung xây dựng thể chế sang tổ chức thực hiện có hiệu quả; từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển; từ kiểm đếm công việc sang đo lường kết quả; từ đổi mới bên ngoài sang đổi mới thực chất từ bên trong môi trường, lớp, người thầy, người học... từ quản trị nhà trường, đội ngũ nhà giáo đến nội dung, phương pháp dạy và học, thi, kiểm tra, đánh giá; tiếp tục rà soát chương trình, sách giáo khoa phổ thông, kịp thời điều chỉnh những bất cập. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; kiên quyết chống bệnh thành tích, gian lận trong dạy và học. Tăng cường

giáo dục lịch sử dân tộc, truyền thống yêu nước, đạo đức, lối sống, kỷ năng sống.

Có một điều hết sức lưu ý, là trong Hội nghị tổng kết công tác năm học 2025 - 2026 vừa tổ chức, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã lưu ý rất rõ về bệnh thành tích trong thi cử: “Khi các thầy cô dạy HS thì điều đầu tiên phải là đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật. Thượng tôn pháp luật phải đặt lên hàng đầu. Những vi phạm, gian lận trong thi cử không thể nói chỉ là bệnh thành tích, mà là ý thức chấp hành pháp luật, đặc biệt là của các thầy, cô giáo”. Đây là điều mà tất cả thầy, cô giáo cũng như người học cần đặc biệt ghi nhớ, để đổi mới tư duy trong giáo dục, tạo ra những thay đổi thực chất tích cực trong giáo dục.

HUỲNH NGỌC HIỂU

Chuyển nhận thức thành hành động, quyết tâm thành kết quả



● Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị. (Ảnh: Văn Anh)

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện một số Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức sáng 3/9, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, Hội nghị hôm nay không chỉ là quán triệt, mà mở ra giai đoạn quyết định là tổ chức thực hiện.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe quán triệt những nội dung trọng tâm, cốt lõi tại 5 Nghị quyết, 1 Chỉ thị của Bộ Chính trị. Phát biểu chỉ đạo, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, cả 5 Nghị quyết, 1 Chỉ thị hợp thành một chỉnh thể thống nhất về quan điểm và hành động. Tất cả cùng hướng tới nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao đời sống Nhân dân.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị từng cấp ủy, cơ quan, địa phương, từng đảng viên phải rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền, nguồn lực, thời hạn, sản phẩm, trách nhiệm; chuyển nhận thức thành hành động, quyết tâm thành kết quả.

Trên tinh thần đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị thực hiện tốt 5 yêu cầu trọng tâm. Trong đó, thống nhất nhận thức, nắm vững điểm mới và mối quan hệ hữu cơ giữa 6 văn kiện; quán triệt đúng từng văn kiện, kết nối đúng, tổ chức thực hiện đồng bộ, tạo sức mạnh tổng hợp, thống nhất. Ngay sau Hội nghị, các cấp ủy, cơ quan, địa phương phải rà soát chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV, các nghị quyết chiến lược và 6 văn kiện hôm nay; tích hợp nhiệm vụ cùng mục tiêu, địa bàn; xử lý chồng chéo, điều phối nguồn lực dùng chung.

Cùng với đó, hoàn thiện thể chế, phân định thẩm quyền, bảo đảm nguồn lực và quản trị rủi ro; không giao việc trước rồi sau đó mới đi tìm điều kiện

thực hiện. Thể chế phải đi trước một bước, vừa giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, vừa mở đường cho phát triển. Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan liên quan phải sửa quy định chồng chéo, lấp khoảng trống pháp lý cản trở đổi mới, liên kết vùng, phát triển du lịch, thu hút nhân tài, phát huy nguồn lực.

Phân cấp, phân quyền phải đi cùng nhân lực, tài chính, dữ liệu, công nghệ và kiểm soát quyền lực; vận hành theo cơ chế giao quyền, giám sát thực thi, quản trị rủi ro, đánh giá bằng kết quả. Không giao trách nhiệm mà thiếu điều kiện triển khai thực hiện.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị, phải tạo chuyển biến thực chất về công tác cán bộ, tinh thần tiên phong, trách nhiệm nêu gương và văn hóa thực thi; coi đây là khâu quyết định đưa nghị quyết, chỉ thị vào cuộc sống. Cán bộ là nhân tố quyết định. Nghị quyết đúng, nguồn lực đủ nhưng cán bộ kém cỏi, né tránh thì công việc vẫn trì trệ. Phải chọn người theo việc, giao việc để thử thách, lấy kết quả để đánh giá, sử dụng, sàng lọc. Đánh giá cán bộ phải dân chủ, công tâm, khách quan, đa chiều; gắn với vị trí việc làm, sản phẩm, tiến độ, hiệu quả, khả năng tháo gỡ “điểm nghẽn”, uy tín và tín nhiệm của Nhân dân.

Người đứng đầu phải nêu gương bằng hành động, quyết định, kết quả; không thể yêu cầu cấp dưới đổi mới khi mình sợ trách nhiệm, yêu cầu cán bộ gần dân trong khi mình chỉ biết tình hình qua báo cáo. Phải trực tiếp chỉ đạo việc lớn, việc khó; xuống cơ sở, đối thoại với cán bộ, người dân, doanh nghiệp; làm rõ vướng mắc do thể chế hay con người; quyết định theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm đến cùng.

Ngoài ra, tổ chức lại không gian và nguồn lực phát triển theo lợi ích tổng thể quốc gia; gắn phát triển vùng, phát triển du lịch với phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài. Với công trình liên vùng, phải chấm dứt tình trạng địa phương nào biết địa phương đó; cùng bàn, cùng quyết định, cùng góp nguồn lực, cùng chịu trách nhiệm, cùng hưởng lợi.

Nhấn mạnh phải đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng và truyền thông chính sách, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu

Bảo vệ người dám làm, kiên quyết xử lý người không chịu làm

Tại Hội nghị, trình bày những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị “Về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới” (Nghị quyết 24), đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương nêu rõ, Nghị quyết 24 đã có bước chuyển từ khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm sang xác lập tính tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm hành động là chuẩn mực của cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới.

Tinh thần của Nghị quyết 24 là bảo vệ người dám làm, nhưng cũng đồng thời phải xác định trách nhiệm người không chịu làm. Không hành động cũng có thể gây hậu quả. Một quyết định sai phải chịu trách nhiệm; nhưng không quyết định, để công việc đình trệ, cơ hội phát triển bị bỏ lỡ, nguồn lực bị lãng phí, người dân và doanh nghiệp phải chịu thiệt hại thì cũng phải chịu trách nhiệm. Ngoài ra, Nghị quyết yêu cầu phải tạo được môi trường và thể chế để người muốn làm có thể làm. Đây là bước phát triển rất quan trọng: từ “bảo vệ sau sự việc” sang “bảo vệ bằng thể chế, bằng tổ chức và bằng quản trị rủi ro ngay trong quá trình hành động”.

cầu công tác tư tưởng phải quán triệt phương châm “Chủ động - Sắc bén - Thuyết phục - Hiệu quả”; kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm gốc, lấy thuyết phục làm phương thức chủ đạo; phải đi trước mở đường, đi cùng trong tổ chức thực hiện, đi sau tổng kết thực tiễn, củng cố niềm tin; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ sớm, từ cơ sở.

Nhắc lại lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Kế hoạch một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nêu rõ, cả 6 văn kiện đã rõ chủ trương, mục tiêu; điều quyết định là tổ chức thực hiện và trách nhiệm người đứng đầu. Mỗi văn kiện phải thành việc cụ thể, có người chịu trách nhiệm, được kiểm chứng bằng kết quả; cuối cùng phải làm đất nước mạnh hơn, Nhân dân sống tốt hơn, niềm tin vững chắc hơn.

VĂN ANH

Công tác lập pháp phải đặt chất lượng, tính khả thi và yêu cầu phát triển lên hàng đầu

Đây là yêu cầu được Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đưa ra trong phát biểu khai mạc Phiên họp thứ 6 (tháng 9/2026) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), chiều 3/9.



● Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nêu rõ yêu cầu công tác lập pháp phải đặt chất lượng, tính khả thi và yêu cầu phát triển lên hàng đầu.

(Ảnh: Quochoi.vn)

Khẳng định đây là phiên họp quan trọng, Chủ tịch QH cho biết, theo dự kiến, tại Phiên họp thứ 6, UBTVQH sẽ xem xét, cho ý kiến và quyết định khoảng 40 nội dung. “Đây là phiên họp cao điểm về công tác lập pháp, đồng thời là bước chuẩn bị trực tiếp, rất quan trọng cho Kỳ họp thứ Hai của QH khóa XVI”, Chủ tịch QH nhấn mạnh.

Trên tinh thần đó, Chủ tịch QH đề nghị tập trung thực hiện 3 yêu cầu lớn. Trước hết, công tác lập pháp phải đặt chất lượng, tính khả thi và yêu cầu phát triển lên hàng đầu. Khối lượng công việc rất lớn, thời gian rất gấp, Chủ tịch QH yêu cầu không vì tiền độ mà hạ thấp chất lượng. Các cơ quan trình phải chuẩn bị hồ sơ thật kỹ lưỡng, bảo đảm vững chắc về chính trị, pháp lý, khoa học và thực tiễn; chính sách phải rõ ràng, khả thi, giải quyết được những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Chủ tịch QH đồng thời nhấn mạnh tinh thần “pháp luật phải rõ hơn, đồng bộ hơn, dễ thực hiện hơn”; phải tháo gỡ được “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực và mở đường cho phát triển.

Yêu cầu thứ hai được Chủ tịch QH Trần Thanh Mẫn đưa ra là phải siết chặt kỷ luật lập pháp và kỷ luật chuẩn bị Kỳ họp. Trong đó, Chủ tịch QH đề nghị, khi xem xét Chương trình lập pháp năm 2027, cần lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những vấn đề thực sự cần thiết, những “điểm nghẽn” về thể chế và các lĩnh vực mới cần hoàn thiện hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển. Nhấn mạnh tại Kỳ họp thứ Hai, QH dự kiến xem xét gần 60 nội dung, trong đó có nhiều vấn đề quan trọng, Chủ tịch QH yêu cầu phải chuẩn bị từ sớm, từ xa, phối hợp ngay từ đầu và chỉ đưa vào chương trình những nội dung thực sự đủ điều kiện.

Yêu cầu thứ ba được Chủ tịch QH đặt ra là khối lượng công việc càng lớn thì càng phải đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc, đề cao trách nhiệm đến cùng. Chủ tịch QH yêu cầu quán triệt tinh thần xuyên suốt Phiên họp: “Khối lượng lớn nhưng chất lượng không được giảm; thời gian gấp nhưng kỷ luật không được buông lỏng; phân công phải rõ và trách nhiệm phải đến cùng. Mỗi nội dung trình UBTVQH phải được chuẩn bị theo yêu cầu “đúng từ đầu, kỹ từ sớm, rõ trách nhiệm, theo đến cùng”; bảo đảm kỷ cương, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả”.

Trong chiều 3/9, UBTVQH đã cho ý kiến về các dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Dược, Luật Dân số và tổng kết Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, QH khóa XVI. **BẢO AN**

TP ĐÀ NẴNG:

Gắn kết chặt chẽ phổ biến, giáo dục pháp luật với chuyển đổi số



●Thư trưởng Bộ Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương Nguyễn Thanh Ngọc phát biểu tại buổi làm việc.

Chiều 3/9, Đoàn công tác của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) Trung ương do Thư trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Ngọc làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với TP Đà Nẵng về công tác PBGDPL trên địa bàn.

Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL TP Phan Thái Bình nhấn mạnh: TP Đà Nẵng luôn xác định công tác PBGDPL là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và là khâu đầu tiên đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống. TP đã gắn kết chặt chẽ công tác này với cải cách hành chính và chuyển đổi số nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Hội đồng phối hợp PBGDPL TP đã chủ động kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Đặc biệt, HĐND TP đã ban hành Nghị quyết số 59/2026/NQ-HĐND quy định mức chi cho công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, bảo đảm nguồn lực thực hiện đồng bộ trong tình hình mới.

Trước yêu cầu địa bàn rộng và dân cư đa dạng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, công tác PBGDPL tại Đà Nẵng đã ghi nhận những bước đổi mới mạnh mẽ như: Đẩy mạnh

ứng dụng công nghệ số (vận hành Trợ lý số DaNang AI trên Cổng thông tin điện tử, Công Dịch vụ công và ứng dụng Danang Smart City; số hóa dữ liệu hộ tịch và hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở); triển khai mô hình kết nghĩa thiết thực (kết nối các xã, phường khu vực đồng bằng với 33 xã miền núi, biên giới, hải đảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nguồn lực và nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số); tăng cường trợ giúp pháp lý (tập trung bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người nghèo, người có công, các nhóm yếu thế; đồng thời nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật cho các doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh).

Song song đó, TP tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ nòng cốt với 146 báo cáo viên pháp luật tại 15 cơ quan, đơn vị cùng 3.315 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, phường, đáp ứng hiệu quả yêu cầu đưa pháp luật đi sâu vào đời sống Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, TP Đà Nẵng cũng nghiêm túc nhìn nhận công tác PBGDPL vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định. Khối lượng văn bản pháp luật mới cần cập nhật ngày càng lớn, trong khi địa bàn sau sắp xếp rộng, dân cư miền núi, biên giới phân tán khiến hiệu quả tuyên truyền ở một số nơi chưa đồng đều. Đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL phần lớn hoạt động kiêm nhiệm; nguồn lực đầu tư cho truyền thông số và các hình thức phổ biến pháp luật hiện đại vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn...

Kết thúc buổi làm việc, qua nghiên cứu báo cáo và trao đổi thực tế, Thư trưởng Nguyễn Thanh Ngọc cơ bản thống nhất với các đánh giá của TP Đà Nẵng, đồng thời ghi nhận những kết quả tích cực trong công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt kể từ khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Lãnh đạo Bộ Tư pháp đề nghị TP Đà Nẵng tập trung thực hiện 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Đà Nẵng cần phát huy vai trò chỉ đạo của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp: Tập trung tổ chức quán triệt, truyền thông rộng rãi các điểm mới của Luật PBGDPL số 12/2026/QH16 trên các nền tảng số và hệ thống thiết chế cơ sở; đẩy mạnh truyền thông chính sách “từ sớm, từ xa”: Chủ động truyền thông ngay trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, chọn đúng đối tượng chịu tác động và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật bền vững; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ: Bồi dưỡng kỹ năng truyền thông trên môi trường số; phát huy vai trò nòng cốt của luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý và người có uy tín trong cộng đồng trong PBGDPL...

VIỆT HOÀNG

Xây dựng giải pháp đột phá, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật

Chiều 3/9, Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật (Quỹ) và Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng hỗ trợ, tài trợ thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng Báo cáo chuyên đề của Đảng ủy Chính phủ về những giải pháp tạo đột phá nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, thúc đẩy việc xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật”.

Phát biểu tại Lễ ký, ông Đặng Trần Anh Tuấn, Giám đốc Quỹ cho rằng đây là một hoạt động rất có ý nghĩa, góp phần tạo đột phá trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, đồng thời đáp ứng các mục tiêu, tôn chỉ, mục đích của Quỹ. Ông Tuấn bày tỏ tin tưởng với những hoạt động được triển khai, Báo cáo

chuyên đề của Đảng ủy Chính phủ sẽ không chỉ được xây dựng trên cơ sở căn cứ khoa học và thực tiễn, nhận diện đầy đủ những vấn đề tồn tại, vướng mắc, khó khăn, mà qua đó còn đề xuất được những giải pháp tạo đột phá, nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành chính sách, pháp luật; đồng thời có những giải pháp cần thiết để nâng cao ý thức pháp luật trong toàn xã hội.

Căn cứ Hợp đồng được ký kết, Quỹ hỗ trợ, tài trợ bổ sung nguồn lực để triển khai các hoạt động nghiên cứu, tham vấn, phản biện và hoàn thiện dự thảo Báo cáo chuyên đề, trọng tâm gồm: tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia về các giải pháp tạo đột phá nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp

luật, thúc đẩy xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; tổ chức Hội nghị tham vấn chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và cán bộ thực tiễn; nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Báo cáo chuyên đề. Thông qua việc huy động sự tham gia của các cơ quan trung ương, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học và các chủ thể có liên quan, nhiệm vụ hướng tới nhận diện đầy đủ những khó khăn, “điểm nghẽn” trong tổ chức thi hành pháp luật; bổ sung luận cứ khoa học và thực tiễn; đề xuất các giải pháp có tính đột phá, đồng bộ và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật và thúc đẩy hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật trong giai đoạn mới.

M.KHANG

Tạo thuận lợi trong quá trình hợp tác quốc tế về thuế

Ngày 3/9, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh chủ trì Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Phát biểu tại buổi thẩm định, Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh nêu rõ, qua hơn 2 năm triển khai, Nghị quyết số 107/2023/QH15 đã kịp thời nội luật hóa các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, bảo đảm quyền đánh thuế của Việt Nam đối với các tập đoàn đa quốc gia có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam; góp phần hạn chế nguy cơ chuyển quyền đánh thuế sang các quốc gia khác, phù hợp với xu hướng cải cách thuế quốc tế và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; kết quả thu ngân sách từ thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung trong năm đầu triển khai cũng cho thấy chính sách đã phát huy hiệu quả, góp phần bảo vệ nguồn thu ngân sách nhà nước; đồng thời, bảo đảm môi trường đầu tư minh bạch, bình đẳng.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy một số quy định của Nghị quyết cần tiếp tục được rà soát, hoàn thiện để bảo đảm phù hợp hơn với yêu cầu quản lý nhà nước. Do đó, Thứ trưởng đề nghị các thành viên Hội đồng tập trung trao đổi, làm rõ các nội dung về việc chuẩn hóa một số quy định về kỹ thuật lập pháp, bảo đảm thống nhất với Quy định mẫu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng, trao đổi thông tin, hợp tác quốc tế về thuế; bãi bỏ Quy định tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) trên cơ sở cân đối tính hiệu quả thu ngân sách và chi phí tuân thủ của người nộp thuế, chi phí quản lý của cơ quan thuế...

Tại buổi thẩm định, một số thành viên Hội đồng đề nghị dự thảo cần quy định cụ thể hơn khái niệm về “Công ty mẹ tối cao” để bao quát đầy đủ nội dung theo quy định OECD; đồng thời, xem xét, nghiên cứu việc bổ sung cơ chế giao Chính phủ được ban hành Nghị định để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh khác với Nghị quyết 107/2023/QH15 trong quá trình thực hiện kế khai... **T.OANH**

Cần sửa đổi toàn diện Luật Nuôi con nuôi sau hơn 15 năm thi hành

Sau hơn 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010, công tác giải quyết nuôi con nuôi tại Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, giúp hàng nghìn trẻ em có mái ấm gia đình thay thế. Tuy nhiên, trước yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và sự thay đổi của hệ thống pháp luật, Luật hiện hành đã bộc lộ nhiều bất cập. Việc xây dựng Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) hiện nay là yêu cầu tất yếu nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em và đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

Về cơ sở pháp lý, việc sửa đổi Luật nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và lấy con người làm trung tâm. Hiện nay, Luật Nuôi con nuôi 2010 đã thiếu tính đồng bộ với nhiều đạo luật mới. Cụ thể: Luật Trẻ em 2016 quy định lấy ý kiến trẻ từ đủ 7 tuổi, nhưng Luật Nuôi con nuôi vẫn quy định từ đủ 9 tuổi; Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 theo mô hình hai cấp không còn tương thích với thẩm quyền cấp huyện trong Luật hiện hành. Ngoài ra, các quy định mới tại Luật Hộ tịch 2026 và Luật Dân số 2025 cũng khiến một số nội dung của Luật Nuôi con nuôi trở nên lạc hậu. Theo lộ trình, dự án Luật sửa đổi sẽ được trình Quốc hội khóa XVI xem xét vào tháng 10/2026.

Xuyên suốt dự thảo Luật sửa đổi là quan điểm mọi quy định phải hướng tới lợi ích tốt nhất của trẻ em, không chỉ dừng lại ở trình tự pháp lý mà còn bảo đảm môi trường phát triển an toàn, bền vững. Chính phủ đã xác định ba định hướng lớn cho dự thảo: *Một là*, quy định chặt chẽ hơn các điều kiện giải quyết nuôi con nuôi. *Hai là*, phát triển hoạt động công tác xã hội để nâng cao chất lượng giải quyết và theo dõi sát sao tình hình của trẻ sau khi được nhận nuôi. *Ba là*, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và tăng cường phân cấp cho địa phương theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Việc sửa đổi toàn diện Luật Nuôi con nuôi không chỉ giúp nội luật hóa các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, mà còn kiến tạo một hành lang pháp lý hiện đại, minh bạch và nhân văn, bảo đảm quyền được chăm sóc trong môi trường gia đình của mọi trẻ em. **S.H**

29 NĂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VIỆT NAM:

Tiếp tục hướng tới nền trợ giúp pháp lý chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người được trợ giúp pháp lý làm trung tâm

Nhân dịp kỷ niệm 29 năm Ngày thành lập hệ thống trợ giúp pháp lý (TGPL) ở Việt Nam (06/9/1997 - 06/9/2026), phóng viên đã có cuộc trao đổi với Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và TGPL Cù Thu Anh.



● Ông Cù Thu Anh, Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý. (Ảnh: Phương Mai)

● Thưa Cục trưởng, năm 2026 đánh dấu 29 năm hình thành và phát triển của TGPL Việt Nam, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển mới khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL được thông qua và công tác TGPL tiếp tục được khẳng định trong các chủ trương, định hướng lớn của Đảng. Ông có thể chia sẻ những kết quả nổi bật của công tác TGPL trong những năm gần đây?

- Trải qua 29 năm hình thành và phát triển, TGPL đã khẳng định vai trò là chính sách có ý nghĩa nhân văn sâu sắc của Đảng và Nhà nước. Nhìn lại những năm gần đây, tôi cho rằng công tác TGPL đã có bước chuyển khá toàn diện, trong đó có thể nhấn mạnh bốn kết quả sau:

Thứ nhất, hoạt động TGPL ngày càng nhận được sự quan tâm của Đảng

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng nhằm phát triển hệ thống TGPL. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 đã đề ra nhiệm vụ: “Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, TGPL...”; “Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng TGPL, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL; mở rộng đối tượng được TGPL phù hợp với điều kiện của đất nước”. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị yêu cầu: “Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, TGPL...”; “Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, TGPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số”. Bước vào năm 2026, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (BCHTW) khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đề ra nhiệm vụ “tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, các thiết chế trong lĩnh vực TGPL”, đây là lần đầu tiên

TGPL được giao nhiệm vụ tại Báo cáo chính trị của BCHTW, tiếp theo đó, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của BCHTW khóa XIV về “đổi mới mô hình phát triển Việt Nam” nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm phát triển TGPL ở cơ sở.

Thứ hai, thể chế về TGPL tiếp tục được hoàn thiện, tạo nền tảng cho sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật về TGPL gồm 23 văn bản: 2 Luật, 1 Nghị định, 5 Thông tư liên tịch và 15 Thông tư. Nội dung về TGPL được quy định trong các Bộ luật, Luật khác có liên quan (Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú...). Dấu mốc nổi bật trong quá trình hoàn thiện thể chế năm 2026 là việc Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL ngày 23/4/2026. Luật đã thể chế hóa kịp thời các chủ trương, định hướng mới của Đảng, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc qua thực tiễn thi hành Luật TGPL năm 2017.

Thứ ba, hoạt động TGPL ngày càng đi vào thực chất, chú trọng thực hiện vụ việc TGPL tham gia tố tụng

Hoạt động TGPL có sự chuyển biến theo hướng tập trung thực hiện vụ việc, nhất là vụ việc tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL. Từ năm 2018 đến năm 2025, các tổ chức thực hiện TGPL đã hoàn thành 266.821 vụ việc, gồm 168.044 vụ việc tham gia tố tụng, 96.457 vụ việc tư vấn pháp luật và 2.320 vụ việc đại diện ngoài tố tụng, trong đó tham gia tố tụng vẫn là hình thức chủ yếu, chiếm khoảng 63% tổng số vụ việc TGPL.

Thứ tư, chất lượng TGPL ngày càng được nâng cao, thể hiện rõ tính chuyên nghiệp

Việc đánh giá chất lượng, xác định và theo dõi vụ việc TGPL thành công được thực hiện thường xuyên (khoảng 90% vụ việc được đánh giá chất lượng tốt, khoảng 10% vụ việc được đánh giá chất lượng khá và đạt chất lượng, không có vụ việc không đạt chất lượng). Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2025, cả nước có 50.500 vụ việc tham gia tố tụng thành công, trong đó 87,26% số vụ việc tham gia tố tụng thành công là do trợ giúp viên pháp lý thực hiện. Nhiều vụ việc TGPL được tuyên vô tội, chuyển tội danh, giảm hình phạt

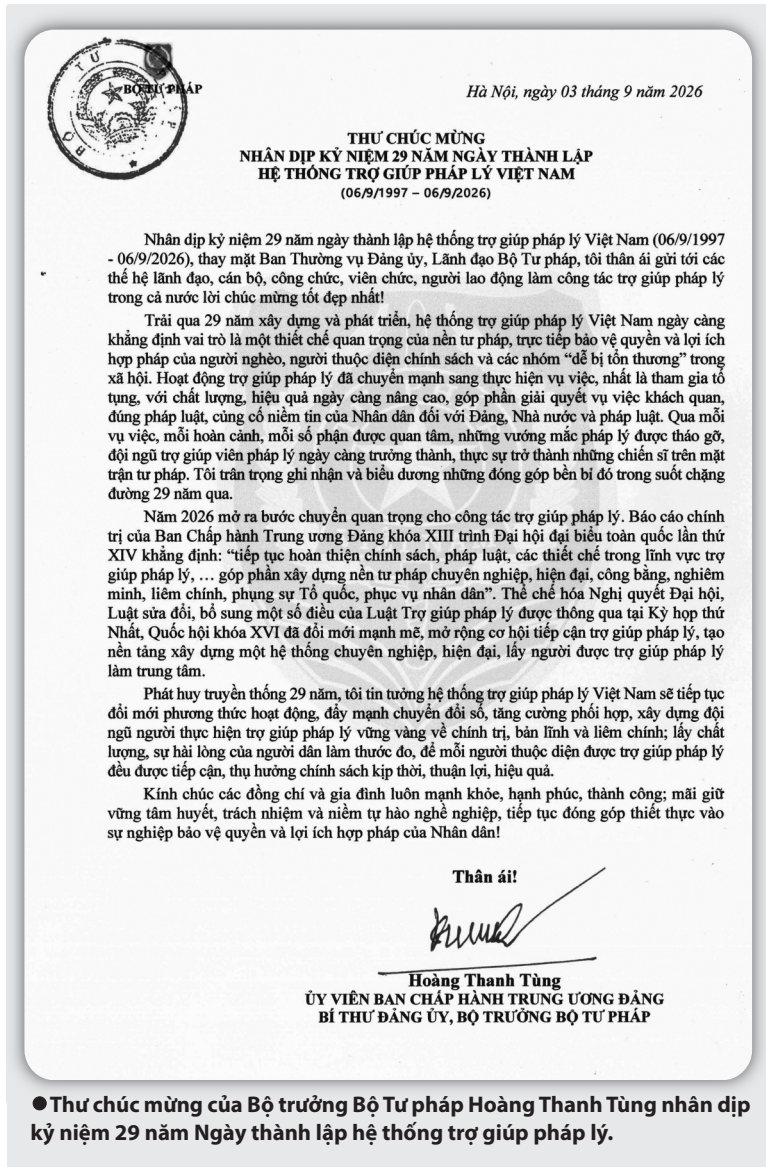
nhẹ hơn, thắng kiện, người thuộc diện TGPL bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của mình. Những kết quả này cho thấy TGPL mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần bảo đảm quyền tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật của người được TGPL, củng cố, mang lại niềm tin của người dân vào công lý, vào Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

● Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt khi Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL. Theo ông, Luật sẽ tạo ra chuyển biến thế nào đối với công tác TGPL trong thời gian tới?

- Việc Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và các Nghị quyết, chủ trương của Đảng về TGPL. Tôi cho rằng có một số điểm mới sẽ tạo ra những chuyển biến, đột phá quan trọng như:

Thứ nhất, mở rộng diện người được TGPL, điều kiện được TGPL, qua đó tăng khả năng tiếp cận công lý của các nhóm yếu thế, chính sách và những người có hoàn cảnh khó khăn. Mở rộng từ 7 thành 14 nhóm người thuộc diện được TGPL, Luật đã bỏ điều kiện “có khó khăn về tài chính” đối với: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ; người nhiễm chất độc da cam; người khuyết tật. Luật không quy định điều kiện “có khó khăn về tài chính” mà quy định trực tiếp: (i) người thuộc hộ cận nghèo; (ii) người được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng là người cao tuổi, người bị bạo lực trong vụ việc bạo lực gia đình, người nhiễm HIV. Luật bổ sung các đối tượng thuộc diện được TGPL là: Người dân tộc thiểu số thuộc dân tộc rất ít người; người lao động có thu nhập thấp là người bị buộc tội, bị hại; người có khó khăn đột xuất do gặp thiên tai hoặc hỏa hoạn được TGPL trong vụ việc liên quan trực tiếp đến khắc phục hậu quả xảy ra với họ bởi sự kiện này; cá nhân bị thiệt hại mà không thuê người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và người nước ngoài theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định được TGPL.

Với việc mở rộng người yếu thế, người thuộc diện chính sách, Việt Nam đã thuộc nhóm nước có diện người được TGPL miễn phí rộng nhất thế giới, thể hiện tính chất ưu việt, tốt đẹp của chế độ ta.



Thứ hai, luật hóa cơ chế trực TGPL tại Tòa án nhân dân, trong điều tra hình sự và cơ chế hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng. Việc quy định trực tiếp nội dung này trong Luật đã nâng tầm các cơ chế đang vận hành hiệu quả thành thiết chế có cơ sở pháp lý vững chắc, bảo đảm thực hiện ổn định, thống nhất. Quy định mới cũng tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và các cơ quan liên quan trong việc giải thích, thông báo, thông tin về nhu cầu được TGPL.

Thứ ba, tăng cường vai trò của chính quyền cơ sở, đưa TGPL đến gần người dân hơn. Luật bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai thực hiện công tác TGPL trên địa bàn. Quy định này kế thừa và nâng tầm hoạt động phối hợp đã được thực hiện trong thực tiễn. Việc luật hóa trách nhiệm của chính quyền cấp xã - cấp chính quyền gần dân nhất, trong công tác TGPL sẽ tăng cường sự kết nối giữa người dân với Trung tâm, Chi nhánh.

Thứ tư, tạo cơ sở pháp lý để đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước hình thành phương thức quản lý và cung cấp TGPL hiện đại. Luật bổ sung các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và triển khai chuyển đổi số trong hoạt động TGPL, tạo nền tảng cho việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và tổ chức thực hiện TGPL. Qua đó, người dân sẽ thuận lợi hơn trong việc tìm kiếm thông tin, tiếp cận chính sách; cơ quan quản lý và tổ chức thực hiện TGPL có điều kiện giảm thủ tục, khai thác dữ liệu.

● Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã có Thư chúc mừng nhân dịp kỷ niệm 29 năm Ngày thành lập hệ thống TGPL Việt Nam (06/9/1997 - 06/9/2026). Ông có chia sẻ gì về sự kiện này?

- Thư chúc mừng của đồng chí Bộ trưởng Hoàng Thanh Tùng nhân dịp kỷ niệm 29 năm Ngày thành lập hệ thống TGPL Việt Nam là nguồn động viên đối với người làm công tác TGPL trên cả nước. Đối với chúng tôi, sự quan tâm, ghi nhận của Bộ trưởng, Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp không chỉ là niềm vinh dự mà còn cho thấy vị trí, vai trò và đóng góp của công tác TGPL trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người nghèo, người thuộc diện chính sách và các nhóm dễ bị tổn thương ngày càng được khẳng định. Đảng sau sự ghi nhận đó là công sức, tâm huyết và sự bền bỉ của nhiều thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người thực hiện TGPL trong 29 năm qua.

Thực hiện cơ chế trực TGPL, như là trực 24/24 giờ trong điều tra hình sự, trợ giúp viên pháp lý, người thực hiện TGPL sẵn sàng lên đường đáp ứng nhu cầu TGPL mọi lúc, mọi nơi khi nhận được thông tin, thông báo từ cơ quan chức năng. Thực hiện cơ chế này, anh em TGPL có thể vất vả hơn, gian khổ hơn nhưng đổi lại người nghèo, người thuộc diện chính sách, người yếu thế sẽ được bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp kịp thời, thuận lợi hơn, công lý sẽ đến gần hơn. Làm được như vậy, trợ giúp viên pháp lý đã xứng đáng với sự ghi nhận của Bộ trưởng trong Thư chúc mừng “trở thành những chiến sĩ trên mặt trận tư pháp”.

● Trân trọng cảm ơn ông!
P.V (thực hiện)



ĐỐI THOẠI TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ:

Nâng hiệu quả thi hành án tín dụng, ngân hàng

Thời gian qua, cơ chế đối thoại trực tiếp giữa cơ quan Thi hành án dân sự (THADS) với ngân hàng, tổ chức tín dụng đã được duy trì ở nhiều địa phương. Việc đối thoại không chỉ giúp nhận diện và tháo gỡ kịp thời các “điểm nghẽn”, tăng cường trách nhiệm các bên mà còn đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản, thu hồi nợ và nâng cao hiệu quả công tác THADS.

Đưa vướng mắc ra “bàn đối thoại”

Thi hành án đối với các vụ việc tín dụng, ngân hàng vốn là lĩnh vực có nhiều vấn đề phức tạp. Tài sản bảo đảm thường có giá trị lớn, liên quan đến nhiều chủ thể; quá trình xử lý có thể phát sinh những vướng mắc về hiện trạng, giấy tờ pháp lý, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc sự hợp tác của người phải thi hành án.

Trong bối cảnh đó, việc cơ quan THADS và các tổ chức tín dụng duy trì cơ chế trao đổi, đối thoại trực tiếp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Các cuộc đối thoại trực tiếp là cơ hội để các bên cùng ngồi lại, làm rõ nguyên nhân và thống nhất phương án xử lý.

Thực tiễn tại TP Hồ Chí Minh cho thấy rõ hiệu quả của cách làm này. Vừa qua, THADS Thành phố tổ chức buổi làm việc, đối thoại với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), tập trung vào những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành các vụ việc tín dụng, ngân hàng. Mục tiêu được xác định rõ là thống nhất giải pháp, tăng cường phối hợp, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả thi hành án.

Lãnh đạo THADS Thành phố yêu cầu đối với từng nhóm vấn



● Đồng đạo Chấp hành viên THADS Hà Nội tham dự Hội nghị đối thoại với Ngân hàng TMCP PVcomBank.

(Ảnh: THADS Hà Nội)

đề phải xác định rõ công việc Chấp hành viên cần thực hiện; lãnh đạo các đơn vị có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh. Về phía BIDV, Ngân hàng được đề nghị chủ động phối hợp với cơ quan THADS trong từng giai đoạn tổ chức thi hành án.

Tại Hà Nội, đối thoại cũng đang được sử dụng như một phương thức để xử lý những vấn đề phức tạp trong thi hành án tín dụng, ngân hàng. THADS TP Hà Nội đã tổ chức Hội nghị đối thoại với PVcomBank nhằm trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý tài sản bảo đảm, thu hồi nợ xấu và tổ chức thi hành các bản án, quyết định liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng. Tại Hội nghị, các vấn đề được đưa ra rất cụ thể, từ xác minh hiện trạng tài sản bảo đảm; tài sản là quyền sử dụng đất có chồng lẫn, sai lệch mốc giới so với Giấy chứng nhận; tài sản gắn liền với đất có tranh chấp hoặc được xây dựng trên đất công, đất lưu không, đến việc kê biên, xử lý tài sản trong trường hợp người phải thi hành án không hợp tác hoặc đang chấp hành hình phạt tù.

Đáng chú ý, qua đối thoại còn mở ra cơ chế linh hoạt trong việc xem xét miễn, giảm lãi suất, lãi phạt đối với các trường hợp đặc

biệt khó khăn hoặc có thiện chí thi hành án. Việc áp dụng các thỏa thuận phù hợp không chỉ giúp tổ chức tín dụng đẩy nhanh thu hồi nợ mà còn tạo điều kiện cho đương sự hoàn thành nghĩa vụ, ổn định cuộc sống, qua đó nâng cao hiệu quả công tác THADS.

Xử lý trực tiếp những vụ việc khó, đẩy nhanh tiến độ thi hành án

Còn tại Khánh Hòa, THADS tỉnh lại có cách làm khác khi tổ chức chương trình đối thoại theo từng nhóm ngân hàng nhằm đánh giá tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Chương trình được tổ chức thành 4 phiên làm việc với 4 nhóm ngân hàng.

Tại mỗi phiên, lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ báo cáo tình hình án tín dụng, ngân hàng, kết quả tổ chức thi hành, đồng thời nhận diện những khó khăn, vướng mắc đang ảnh hưởng đến tiến độ xử lý. Đại diện các ngân hàng trực tiếp phản ánh những vấn đề cần tháo gỡ; Chấp hành viên và lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ báo cáo quá trình tổ chức thi hành, phân tích nguyên nhân của các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Từ những thông tin được trao đổi trực tiếp, lãnh đạo THADS

tỉnh cùng đại diện ngân hàng, Chấp hành viên, lãnh đạo các phòng chuyên môn và cơ quan phối hợp đi vào từng vấn đề, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, hướng xử lý và thống nhất giải pháp đối với từng vụ việc. Những kiến nghị vượt thẩm quyền cũng được ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, giải quyết theo quy định.

Không chỉ ba địa phương trên, thực tế nhiều cơ quan THADS trên cả nước cũng đang duy trì và từng bước hoàn thiện cơ chế trao đổi, đối thoại với ngân hàng, tổ chức tín dụng. Dù cách thức tổ chức có thể khác nhau, điểm chung là hướng tới xử lý trực tiếp những vụ việc khó, làm rõ trách nhiệm, thống nhất phương án và đẩy nhanh tiến độ thi hành.

Trong bối cảnh yêu cầu xử lý nợ xấu, thu hồi tài sản bảo đảm và bảo đảm hiệu lực của bản án, quyết định ngày càng được đặt ra cao hơn, việc duy trì những cuộc đối thoại thực chất như vậy càng có ý nghĩa. Khi cơ quan THADS và tổ chức tín dụng tăng cường công tác phối hợp, những “điểm nghẽn” trong quá trình thi hành án sẽ có thêm cơ hội được tháo gỡ. Qua đó, hỗ trợ quá trình xử lý nợ xấu, khơi thông nguồn lực và góp phần hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

KHÁNH HÀ

Tỷ lệ thi hành án dân sự xong về việc đạt trên 82%

Đây là một trong những yêu cầu đáng chú ý của Nghị quyết số 34/2026/QH16 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất ngày 24/8/2026 vừa qua. Nghị quyết gồm 8 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2027.

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện và hằng năm báo cáo Quốc hội việc thực hiện Nghị quyết này, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo. Số liệu và thông tin báo cáo được tính từ ngày 1/1 đến hết ngày 31/12 hằng năm.

Đáng chú ý, Nghị quyết quy định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác THADS, công tác thi hành án hành chính: bảo đảm ra quyết định thi hành án đúng quy định của pháp luật đối với các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực; tổ chức thi hành kịp thời, đúng pháp luật đối với các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực; tỷ lệ THADS xong về việc đạt trên 82%, về tiền đạt trên 50% tổng số có điều kiện thi hành; bảo đảm phân loại việc THADS có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành, ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành chính xác, đúng pháp luật đạt 100%; bảo đảm đăng tải đúng thời hạn 100% thông tin về THADS; theo dõi, xác minh định kỳ các việc THADS chưa có điều kiện thi hành theo đúng quy định của pháp luật.

Nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS, bảo đảm áp dụng đúng quy định của pháp luật; tăng cường giám sát việc bán đấu giá tài sản kê biên, bảo đảm việc bán tài sản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; có giải pháp, kế hoạch, lộ trình cụ thể để giảm dần số việc, số tiền phải THADS chuyển kỳ sau.

Chính phủ chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án hành chính, bảo đảm tỷ lệ thi hành án hành chính xong năm sau cao hơn năm trước; đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và tổ chức theo dõi thi hành đối với 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật có nội dung tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện; xử lý nghiêm trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành án hành chính có hành vi chậm thi hành án hoặc không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án; bảo đảm 100% các kiến nghị của Viện kiểm sát được trả lời, xử lý đúng quy định của pháp luật. **P.V**

TUYÊN QUANG: Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày làm sạch dữ liệu

Ban Thường vụ Đảng ủy THADS tỉnh Tuyên Quang vừa tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ 16 và họp giao ban lãnh đạo cơ quan tháng 8/2026 theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Sau khi nghe các báo cáo và thảo luận, trong tháng 9/2026, Đảng ủy yêu cầu lãnh đạo cơ quan, bí thư các chi bộ trực thuộc thực hiện tốt việc tiếp nhận bản án, quyết định do Tòa án chuyển giao; nhận đơn yêu cầu thi hành án; ra quyết định thi hành án bảo đảm đúng quy định. Tiếp tục tổ chức THADS, theo dõi thi hành án hành chính bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm các hồ sơ thi hành án chặt chẽ. Giải quyết các vụ việc mới thụ lý, xác minh phân loại việc chưa có điều kiện chính xác. Tập trung giải quyết các vụ việc án tín dụng ngân hàng, nhất là một số vụ việc thi hành án có giá trị phải thi hành lớn; tiếp tục quan tâm tổ chức thi hành các vụ việc có điều kiện trên 1 năm, nhất là các vụ

việc có điều kiện đã 5 năm chưa thi hành xong (trừ các việc nguyên nhân khách quan).

Đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị theo Quyết định số 1664/QĐ-CQLTHADS ngày 22/7/2026 của Cục trưởng Cục Quản lý THADS, trong đó tiếp tục tập trung rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu THADS; cập nhật dữ liệu về CCCD, số định danh điện tử trên Phần mềm eTCTHA; gửi văn bản về THADS qua VNeID.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các đơn thư phản ánh, kiến nghị bảo đảm đúng quy định. Triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, điều chỉnh, tinh giản biên chế theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và hướng dẫn, chỉ đạo của Cục Quản lý THADS. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định, chương trình, kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... **T.NHÀN**

Chuyển hóa thách thức già hóa dân số thành động lực phát triển

Từ cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô, TP Hà Nội đã cụ thể hóa thành các chính sách nhằm phát triển sản phẩm, dịch vụ phục vụ để chăm sóc tốt hơn cho người cao tuổi; đồng thời giải quyết “bài toán” an sinh xã hội và phát huy nguồn lực của người cao tuổi trong phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Chủ động chuyển hóa áp lực già hóa dân số thành động lực phát triển

Trong xu thế chung của thế giới và đất nước, TP Hà Nội đang bước vào giai đoạn già hóa dân số với tốc độ nhanh chóng. Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, TP hiện có gần 1,4 triệu người cao tuổi, chiếm hơn 16% tổng dân số. Dự báo đến năm 2030, số người cao tuổi của TP sẽ tăng lên khoảng 1,71 triệu người, tạo áp lực ngày càng lớn đối với hệ thống y tế, an sinh xã hội và nhu cầu chăm sóc dài hạn.

Theo TS Nguyễn Tiến Đình - nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đất nước ta nói chung, TP Hà Nội nói riêng, người cao tuổi luôn được quan tâm chăm sóc cả về vật chất và tinh thần, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn trật tự trị an xã hội, thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Tuy nhiên, bối cảnh đời sống vật chất, tinh thần, văn hóa ngày càng được nâng lên và xu hướng già hóa dân số đặt ra yêu cầu xã hội, Nhà nước phải quan tâm hơn đối với người cao tuổi. Do đó, “kinh tế bạc” đang được chú ý tới và từng bước phát triển các sản phẩm, các dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người cao tuổi trong xã hội. Mặt khác, người cao tuổi còn sức khỏe, còn trí tuệ vẫn tham gia vào thị trường lao động ngày càng đông đảo, không những tiếp tục tạo ra sản phẩm, dịch vụ cho xã hội mà còn chủ động hội nhập vào xã hội để cống hiến và rèn luyện, bảo đảm cuộc sống vui tươi, lành mạnh.

Thực tế cũng cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, hệ thống sản phẩm, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn TP Hà Nội còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; số lượng cơ sở chăm sóc còn hạn chế, phân bố chưa đồng đều, mô hình chăm sóc tại cộng đồng và chăm sóc ban ngày mới đang trong giai đoạn thí điểm; tỷ lệ huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển dịch vụ chăm sóc người cao tuổi còn thấp; việc sử dụng lao động là người cao tuổi chưa tương xứng với tiềm năng và kinh nghiệm của lực lượng lao động này.



●GS.BS Nguyễn Anh Trí phát biểu tại một Hội nghị. (Ảnh: PV)

Bước chuyển mạnh mẽ trong tư duy quản lý

Theo ông Nguyễn Thế Toàn, Chủ tịch Hội Người cao tuổi TP Hà Nội, điều giá trị nhất ở người cao tuổi chính là “vốn xã hội”, bao gồm kinh nghiệm thực tiễn, bản lĩnh, tác phong làm việc và mạng lưới kết nối. Dưới góc độ kinh tế, đây là nguồn nhân lực đã qua “phép thử” của thời gian, có tính ổn định cao và khả năng thích ứng linh hoạt.

Thực tế phong trào “Người cao tuổi làm kinh tế giỏi” tại Thủ đô thời gian qua đã chứng minh điều đó. Theo thống kê của Hội Người cao tuổi TP Hà Nội, tính đến nay, toàn TP đã có gần 160.000 người cao tuổi trực tiếp tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong đó, có hơn 15.000 điển hình làm kinh tế giỏi và gần 10.000 người cao tuổi đang là chủ DN, trang trại, cơ sở kinh doanh trực tiếp tạo việc làm cho gần 80.000 lao động. Đó là lực lượng doanh nhân khá lớn của Thủ đô, minh chứng rõ nét cho ý chí “tuổi cao - gương sáng” mà không phải quy mô kinh tế hay doanh thu, mà chính là nghị lực vượt lên tuổi tác để tiếp tục lao động, cống hiến. Ngoài ra, từ số liệu của Hội Người cao tuổi TP Hà Nội, ước tính Thủ đô, hiện có khoảng 70.000 đến 100.000 người cao tuổi là trí thức, nhà khoa học, nhà giáo, bác sĩ, nghệ sĩ, doanh nhân, nghệ nhân và chuyên gia. Đây là nguồn lực trí tuệ đặc biệt quý giá trong bối cảnh Hà Nội bước vào giai đoạn già hóa dân số.

Vì vậy, việc TP Hà Nội ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND đánh dấu sự đổi mới tư duy quản lý khi chuyển hóa hoàn toàn áp lực, thách thức của già hóa dân số trở thành động lực, nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế (phát triển kinh tế bạc) với trách nhiệm xã hội (an sinh, y tế) và quy hoạch kiến trúc (đô thị bền vững) của Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Qua đó, vừa bảo đảm yêu cầu lấy con người làm trung tâm của mọi chính sách, vừa góp phần khơi thông nguồn lực để thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Thủ đô.

Đề khắc phục những hạn chế này, điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Thủ đô năm 2026 đã giao HĐND TP Hà Nội ban hành các chính sách đặc thù nhằm phát triển sản phẩm, dịch vụ phục vụ người cao tuổi và khuyến khích sử dụng lao động là người cao tuổi. Cụ thể hóa Luật Thủ đô, HĐND TP Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 quy định một số chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế trên địa bàn TP Hà Nội.

Việc HĐND Hà Nội ban hành Nghị quyết là rất cần thiết, là cơ sở pháp lý trực tiếp nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về thích ứng với già

hóa dân số, phát triển hệ thống an sinh xã hội và phát huy nguồn lực của người cao tuổi trong phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, việc HĐND TP ban hành Nghị quyết là biểu hiện sinh động của việc hiện thực hóa quyền tự chủ của Trung ương giao cho HĐND TP Hà Nội. Thay vì áp dụng thụ động các khung chính sách chung của cả nước, Hà Nội được tự quyết định toàn diện về “phạm vi, điều kiện, ngành, nghề, biện pháp quản lý...” để chủ động điều hành phù hợp với thực tiễn phát triển của một siêu đô thị. Đây là nền tảng pháp lý tối cao giải quyết tình trạng thiếu hụt cơ chế thu hút xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp (DN) đầu tư vào lĩnh vực an sinh, kinh tế dành cho người cao tuổi vốn

chưa được định hình rõ ràng trong các văn bản luật chuyên ngành trước đây.

Những quy định nổi bật

Theo Phó Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội Lê Trung Hiếu, “kinh tế bạc” không phải một nền kinh tế mới xuất hiện; điểm mới là lĩnh vực này bắt đầu được nhìn nhận như một thị trường và một nguồn lực phát triển. Luật Thủ đô năm 2026 đã mở cánh cửa thể chế để cách nhìn đó được chuyển hóa thành chính sách. Ông Lê Trung Hiếu lưu ý, các chính sách của TP được thiết kế theo 2 hướng. Hướng thứ nhất là phát triển sản phẩm, dịch vụ phục vụ người cao tuổi. Hướng thứ hai là tạo điều kiện để người cao tuổi tiếp tục tham gia lao động, khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh và cung cấp tri thức cho xã hội.

Theo Nghị quyết, đối với khu vực công lập, TP ưu tiên bố trí quỹ đất; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ và chuyển đổi số; đào tạo nhân lực điều dưỡng lão khoa, phục hồi chức năng và chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng. Cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công được áp dụng nhằm nâng khả năng đáp ứng của hệ thống chăm sóc.

Với cơ sở ngoài công lập, chính sách hướng tới tháo gỡ những “điểm nghẽn” về đất đai, vốn, công nghệ và nhân lực. Các cơ sở đủ điều kiện có thể được xem xét hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của TP; tiếp cận nguồn vốn ưu đãi; khai thác quỹ đất, trụ sở công đôi dư; được hỗ trợ ứng dụng trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật và công nghệ số trong quản lý sức khỏe, cảnh báo an toàn từ xa.

Chính sách cũng dành nguồn lực cho chăm sóc tại cộng đồng. Ngân sách cấp xã bố trí hỗ trợ tối thiểu 50 triệu đồng mỗi năm đối với một cơ sở hoặc điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày và tối thiểu 20 triệu đồng mỗi năm đối với một câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi. Các điểm này có thể sử dụng trạm y tế, điểm trạm y tế, nhà văn hóa hoặc địa điểm phù hợp sẵn có, qua đó hạn chế đầu tư xây dựng mới.

Nghị quyết cũng quy định nhiều chính sách hỗ trợ DN, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng người lao động cao tuổi, như được hưởng các chính sách về hỗ trợ DN thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn TP Hà Nội; được ưu đãi lãi suất vay vốn chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội; được hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua bảo hiểm tai nạn tự nguyện cho người lao động là người cao tuổi.

Đáng chú ý, Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND quy định tổ chức dịch vụ việc làm công thực hiện nhiệm vụ theo hình thức đặt hàng của TP dành cho người cao tuổi được áp dụng đơn giá đặt hàng cao hơn 20% so với mức đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với tổ chức dịch vụ việc làm công do UBND TP quyết định nhằm nâng cao hiệu quả kết nối việc làm cho người cao tuổi.

Đồng thời, Nghị quyết quy định nhiều chính sách hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp, làm chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, như dự án khởi nghiệp do người cao tuổi làm chủ thuộc danh mục ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển do UBND TP quyết định được miễn, giảm tiền thuê trụ sở công đôi dư, công trình thuộc sở hữu nhà nước, cơ sở hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo do TP quản lý hoặc được xem xét hỗ trợ một phần kinh phí thuê địa điểm sản xuất, kinh doanh theo khả năng cân đối ngân sách TP. TP ưu tiên áp dụng cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc khoán sản phẩm khoa học công nghệ, đề án tư vấn phản biện chất lượng cao đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nghệ nhân là người cao tuổi có công trình đóng góp cho sự phát triển của Thủ đô. **BAO AN**



● Cơ sở chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi tại phường Long Biên. (Nguồn ảnh: Báo Hà Nội mới)

Diễn đàn hợp tác địa phương Việt Nam - Nhật Bản năm 2026 sẽ diễn ra tại TP Huế

Từ ngày 5 - 6/9, Bộ Ngoại giao cùng TP Huế và Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam phối hợp tổ chức Diễn đàn hợp tác địa phương Việt Nam - Nhật Bản năm 2026 với chủ đề “Hợp tác địa phương Việt Nam - Nhật Bản: Kiến tạo tương lai số, xanh và bền vững - Từ cam kết chiến lược đến hành động thực chất”.

Diễn đàn dự kiến sẽ quy tụ hơn 700 đại biểu Việt Nam và Nhật Bản và được kỳ vọng sẽ góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và khơi thông nguồn lực; thúc đẩy các dự án ODA, thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh và hợp tác hiệu quả từ Nhật Bản. Tạo lập cơ chế thường niên để địa phương Việt Nam - Nhật Bản cùng kết nối, thảo luận chuyên sâu về những lĩnh vực ưu tiên; ký kết các thỏa thuận hợp tác mới, ký lại các thỏa thuận hợp tác cấp nhật phù hợp với tổ chức mới của các địa phương Việt Nam; kết nối các cuộc làm việc giữa doanh nghiệp địa phương hai nước để tìm kiếm cơ hội hợp tác, khởi tạo các dự án hợp tác mới...

Trong khuôn khổ của Diễn đàn sẽ có không gian trưng bày, triển lãm ảnh và giới thiệu sản phẩm đặc trưng của các địa phương Việt Nam - Nhật Bản với 30 gian hàng của 45 đơn vị đăng ký; Chương trình tham quan địa điểm văn hóa - du lịch và khảo sát thực địa một số khu công nghiệp tại Huế. **THÙY NHUNG**

Các địa phương tổ chức khám sức khỏe đầu năm học cho học sinh

Hải Phòng đang triển khai khám sức khỏe đầu năm học cho học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn, đồng thời cập nhật kết quả lên Công dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế. Theo đó, UBND TP Hải Phòng giao Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế, nhất là trung tâm y tế khu vực, phối hợp với trạm y tế và các cơ sở giáo dục tổ chức khám sức khỏe đầu năm học; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người học và kiểm tra, giám sát công tác phòng bệnh trong trường học.

UBND TP cũng giao Sở Giáo dục và Đào tạo TP tổng hợp danh sách các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn, gửi Bộ Y tế trước ngày 8/9/2026. Đồng thời, chỉ đạo các trường chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với trạm y tế hoặc cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, cập nhật kết quả lên Công dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; hoàn thành công tác khám sức khỏe đầu năm học trước ngày 15/10/2026.

Tại Cà Mau, ngày 3/9, Sở Giáo dục và Đào tạo cho biết đã triển khai kế hoạch tổ chức khám sức khỏe cho trẻ em, học sinh đầu năm học 2026 - 2027. Theo đó, Sở đề nghị UBND các xã, phường và các cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, bảo đảm an toàn, phù hợp với điều kiện thực tế. Hoạt động nhằm đánh giá tình trạng sức khỏe ban đầu, kịp thời phát hiện các vấn đề cần theo dõi, tư vấn hoặc chuyển đến cơ sở y tế để khám, điều trị chuyên môn.

Sở Giáo dục và Đào tạo cũng yêu cầu các cơ sở giáo dục căn cứ kết quả đo chiều cao, cân nặng để rà soát, đối chiếu với kích thước bàn, ghế đang sử dụng. Qua đó, nhà trường kịp thời phát hiện học sinh có thể trạng hoặc chiều cao không phù hợp với bàn, ghế, dẫn đến tư thế ngồi học không đúng. Trên cơ sở rà soát, các trường ưu tiên bố trí bàn, ghế phù hợp với từng nhóm học sinh; điều chỉnh, thay thế hoặc sắp xếp lại khi cần thiết, nhằm bảo đảm tư thế ngồi học đúng và an toàn. Việc khám sức khỏe đầu năm học phải hoàn thành chậm nhất ngày 30/9/2026, phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương và cơ sở giáo dục. **NGUYỄN AN - XUÂN LAI**

An Giang đón hơn 580.000 lượt khách dịp lễ 2/9, doanh thu du lịch đạt hơn 880 tỷ đồng

Theo Sở Du lịch An Giang, trong dịp nghỉ lễ Quốc khánh năm nay, toàn tỉnh ước đón hơn 580.000 lượt khách tham quan, du lịch, tăng hơn 40% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, khách quốc tế đạt 26.800 lượt, tăng khoảng 48%; khách tham quan các khu, điểm du lịch đạt 480.000 lượt; khách lưu trú đạt 99.800 lượt. Tổng thu từ du lịch ước đạt hơn 880 tỷ đồng, tăng tới hơn 72% so với cùng kỳ năm trước. Công suất phòng lưu trú bình quân đạt trên hơn 62%.

Riêng đặc khu Phú Quốc tiếp tục giữ vai trò đầu tàu tăng trưởng của du lịch tỉnh khi đón khoảng 116.000 lượt khách, tăng khoảng 43% so với cùng kỳ. Trong đó có 26.200 lượt khách quốc tế và gần 38.000 lượt khách lưu trú.

Theo đánh giá của Sở Du lịch tỉnh An Giang, hoạt động du lịch trong dịp nghỉ lễ diễn ra sôi động, an toàn và ổn định. Không xảy ra tình trạng chèo kéo, ép giá du khách tại các khu, điểm du lịch. Các cơ sở lưu trú, doanh nghiệp du lịch chủ động chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, duy trì chất lượng dịch vụ và thực hiện niêm yết giá theo quy định. **KHÁNH THÙY**



● Các cơ sở giáo dục phối hợp với ngành Y tế triển khai khám sức khỏe cho học sinh. (Ảnh: PV)

VĨNH LONG: Kiên quyết xử lý dứt điểm các dự án điện gió kéo dài

Thường trực Tỉnh ủy Vĩnh Long vừa tổ chức Hội nghị nghe báo cáo tiến độ triển khai các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị, theo báo cáo của đại diện Sở Công Thương, đến nay Vĩnh Long có 15 nhà máy điện gió đã vận hành thương mại với tổng công suất khoảng 650MW, trong đó có 2 nhà máy vận hành một phần.

Năm 2025, sản lượng điện gió của tỉnh đạt 1,521 tỷ kWh, giá trị sản xuất khoảng 2.994,4 tỷ đồng. Trong 8 tháng đầu năm 2026, sản lượng đạt 1,194 tỷ kWh, giá trị sản xuất khoảng 2.261 tỷ đồng.

Bên cạnh các dự án đã vận hành, Vĩnh Long hiện có 18 nhà máy điện gió đã được cấp chủ trương đầu tư, đang triển khai các thủ tục pháp lý, đầu tư và xây dựng, với tổng công suất 1.243MW.

Dự địa phát triển điện gió của tỉnh còn khá lớn. Trong giai đoạn 2026 - 2030, có 22 dự án đã được cho chủ trương khảo sát nhưng chưa cấp chủ trương đầu tư, chưa lựa chọn nhà đầu tư (NĐT), với tổng công suất 2.283MW. Giai đoạn 2031 - 2035 có 5 dự án, tổng công suất 788MW. Ngoài ra, còn có 1.000MW điện gió ngoài khơi dự kiến tiếp bờ vào Vĩnh Long.



● Đại diện Sở Công Thương Vĩnh Long báo cáo tại Hội nghị. (Ảnh: Lê Sơn)

Trước quy mô các dự án đang và sẽ triển khai, Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo rà soát toàn bộ dự án theo tình trạng pháp lý, tiến độ thực tế, nghĩa vụ của NĐT, các vấn đề liên quan đất đai, khu vực biển và hạ tầng đầu nối.

Qua rà soát, các dự án được chia thành 4 nhóm: Dự án đang thi công, có khả năng hoàn thành theo kế hoạch; dự án còn vướng mắc nhưng NĐT có khả năng và quyết tâm triển khai; dự án chậm kéo dài cần đặt thời hạn cụ thể để xử lý; dự án chưa có NĐT, cần tập trung hoàn tất thủ tục để tổ chức lựa chọn NĐT mới.

Tại Hội nghị, các đại biểu đánh giá cụ thể từng dự án, xác định rõ trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết, trên tinh thần hỗ trợ tối đa những NĐT có năng lực, triển khai thực chất.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long Trần Văn Lâu nhấn mạnh, phát triển năng lượng tái tạo là một trong

những lĩnh vực quan trọng, có vai trò thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng của tỉnh. Vì vậy, các ngành phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng đơn vị để phối hợp triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao.

Với các dự án có điều kiện thuận lợi, đang thi công và có khả năng hoàn thành sớm, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị Sở Công Thương tiếp tục theo dõi, hỗ trợ và phối hợp tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa dự án vào hoạt động.

Với những dự án còn vướng mắc nhưng vẫn có khả năng triển khai, các ngành cần tiếp tục phối hợp cùng NĐT, trong phạm vi chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật, để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho dự án tiếp tục thực hiện.

Với nhóm dự án kéo dài, yêu cầu đặt ra là phải xác định rõ thời hạn xử lý. Các ngành

ĐỒNG NAI:

Rà soát các dự án để điều chuyển vốn sang công trình có tiến độ tốt

Ngày 2/9, Bí thư Thành ủy Đồng Nai Vũ Hồng Văn chủ trì Hội nghị của Thường trực Thành ủy làm việc với cán bộ chủ chốt TP về giải pháp tăng trưởng kinh tế và những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai.

Theo thống kê, trong 6 tháng đầu năm, quy mô GRDP theo giá hiện hành của Đồng Nai ước đạt hơn 359,7 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 47 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ 2025. Tốc độ tăng GRDP đạt 9,81%. Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,84%, tiếp tục giữ vai trò động lực chủ yếu.

Trước đó, ngày 22/8, UBND TP Đồng Nai ban hành Quyết định 2292/QĐ-UBND cập nhật, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2026. Theo kịch bản mới, GRDP quý III phải tăng 11,53%, quý IV tăng 12,52% và cả 6 tháng cuối năm tăng 12,05%, qua đó đưa mức tăng trưởng cả năm lên 11%.

Kịch bản mới xác định khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục là trụ cột, với mục tiêu tăng 12,26% trong cả năm 2026. Riêng ngành công nghiệp phần đầu tăng

12,02%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì mức tăng từ 4,8% trở lên, gắn với điều chỉnh cơ cấu sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng. Với khu vực dịch vụ, tập trung mở rộng thị trường nội địa, kích cầu tiêu dùng, phát triển bán lẻ, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, logistics, du lịch, các hoạt động văn hóa, thể thao.

Chủ tịch UBND TP Nguyễn Văn Út cho rằng, để hoàn thành cao nhất mục tiêu tăng trưởng, phải giao chỉ tiêu cụ thể cho từng ngành, địa bàn và lĩnh vực; thường xuyên cập nhật kịch bản, xác định rõ những doanh nghiệp, dự án có đóng góp lớn cho GRDP để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

Theo ông Út, đầu tư công phải giữ vai trò dẫn dắt đầu tư tư nhân và

Đấu giá đất được kỳ vọng tạo thêm nguồn thu, nhưng kết quả phụ thuộc vào mức độ hoàn thiện pháp lý và khả năng hấp thụ của thị trường. Theo Kế hoạch số 151/KH-UBND, danh mục rà soát năm 2026 gồm 107 khu, thửa đất; trong đó, cơ quan chuyên môn từng xác định khoảng 24 khu có điều kiện tập trung hoàn thiện thủ tục để tổ chức đấu giá, với tổng giá trị ước tính theo bảng giá đất khoảng 37 nghìn tỷ đồng. Các quỹ đất đáng chú ý nằm tại Trảng Bàng, Long Khánh, An Phước, Tam Hiệp, Trảng Bom, Tân An cùng một số khu thương mại, dịch vụ và đô thị ở khu vực Long Thành, Nhơn Trạch. Sở NN&MT cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất được giao hoàn thiện hồ sơ, xác định giá khởi điểm, công khai thông tin, tổ chức đấu giá đúng quy định, rà soát những khu đấu giá chưa thành công để có phương án xử lý.

chuyên môn phải rà soát khách quan từng trường hợp, đánh giá cụ thể trách nhiệm và năng lực của chủ đầu tư, căn cứ quy định pháp luật để tham mưu hướng giải quyết dứt điểm, không để dự án kéo dài, không triển khai và gây lãng phí nguồn lực.

Với những dự án chưa thực hiện ký quỹ, trường hợp không đủ điều kiện gia hạn phải xử lý theo quy định. Những dự án còn vướng giải phóng mặt bằng cũng phải được phân loại, xác định cụ thể nguyên nhân, khó khăn để có hướng giải quyết phù hợp. Một yêu cầu quan trọng khác được Bí thư Tỉnh ủy đặt ra là phải kiểm soát chặt ngay từ khâu lựa chọn NĐT. Các cơ quan chức năng cần phối hợp đánh giá đầy đủ năng lực, trách nhiệm của NĐT, bảo đảm lựa chọn đúng những đơn vị có đủ khả năng thực hiện dự án, hạn chế tình trạng chậm triển khai hoặc kéo dài.

Với các dự án từ nay đến năm 2030, ông Lâu yêu cầu các ngành khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục; tham mưu UBND tỉnh xây dựng tiêu chí, hội đồng xét chọn nhà đầu tư và tổ chức đấu thầu đúng quy định pháp luật.

TRẦN TIẾN



● Đồng Nai yêu cầu đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, thi công và giải ngân vốn tại các dự án giao thông trọng điểm.

đầu tư nước ngoài, trong đó ưu tiên các dự án giao thông, khu công nghiệp, logistics, hạ tầng đô thị, công trình phục vụ sân bay Long Thành. Mỗi dự án chậm tiến độ phải được rà soát nguyên nhân, xác định trách nhiệm và có phương án xử lý theo hướng rõ việc, rõ người, rõ tiến độ, rõ kết quả. “Mọi chủ trương, chính sách và hoạt động điều hành cuối cùng phải được đo bằng sản phẩm, tiến độ, hiệu quả”, ông Út nhấn mạnh.

Cùng với sản xuất công nghiệp, giải ngân đầu tư công được xác định là một động lực quan trọng. Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 của Đồng Nai ban đầu hơn 27 nghìn tỷ đồng; sau khi trích 5% tiết kiệm chi đầu tư công về Trung ương, kế hoạch vốn còn hơn 25,8 nghìn tỷ đồng. Đến 29/8, tổng nguồn vốn đã giải ngân trên địa bàn đạt hơn 64% kế hoạch.

Căn cứ quy mô vốn và tỷ lệ được công bố, số vốn Đồng Nai còn phải giải

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH:

Đổi mới cách thức tuyên truyền phòng ngừa sự cố điện

Theo số liệu từ Bộ Công an, năm 2025 có đến 75,78% số vụ cháy xuất phát từ sự cố hệ thống, thiết bị điện tại các cơ sở và hộ gia đình. Trong 3 tháng đầu năm 2026, tỉ lệ này vẫn ở mức cao với 74,59%.

Thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn sử dụng điện giai đoạn 2026 -2035 của Thủ tướng Chính phủ, TCty Điện lực TP HCM (EVNHCMC) xác định công tác phòng cháy phải được triển khai từ trước khi xảy ra cháy. Sự phối hợp giữa ngành Điện, Công an và chính quyền địa phương được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, bảo đảm không chồng chéo, với mục tiêu giảm tối đa tai nạn, cháy, nổ do điện gây ra.

Xác định an toàn phải bắt đầu từ chính hạ tầng kỹ thuật, EVNHCMC không chỉ chú trọng trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ mà còn tập trung kiểm tra, bảo trì, kịp thời phát hiện, xử lý các bất thường, qua đó loại trừ nguy cơ ngay từ đầu. Với 119 trạm biến áp 110kV, 220kV, Cty Lưới điện cao thế đã chuẩn hóa hồ sơ quản lý phòng cháy, chữa cháy (PCCC); đồng thời, các cơ sở thuộc diện quản lý đang đẩy nhanh việc trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy tự động.

Đề nâng cao năng lực ứng phó tại chỗ, trong 6 tháng đầu năm 2026, EVNHCMC đã thành lập 54 đội PCCC cơ sở với 1.113 thành viên, tổ chức huấn luyện chuyên sâu cho 109 cán bộ kiểm tra, xây dựng 178 phương án và thực tập thành công 60 phương án chữa cháy.

Ngành Điện TP tích cực tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, hỗ trợ chuyên môn về lắp đặt, bố trí thiết bị điện tại các khu vực nguy cơ cao như nơi tập trung đông người, sân khấu, hội chợ, triển lãm, hệ thống chiếu sáng trang trí.

EVNHCMC phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường, xã triển khai phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”. Trong 6 tháng đầu năm 2026, đơn vị đã khảo sát, tư vấn an toàn điện cho 56.075 hộ gia đình; phát hành hàng chục nghìn cẩm nang, tờ rơi và tổ chức tuyên truyền tại các chợ, khu dân cư, trường học.



●Kiểm tra an toàn điện tại một khu nhà trọ trên địa bàn TP HCM. (Ảnh: Việt Hoa)

Nhiều chương trình có sức lan tỏa cao được EVNHCMC duy trì thường xuyên, như “Kilowatt? - Học sinh chung tay sử dụng điện an toàn, tiết kiệm”, phối hợp với Sở GD&ĐT.

Thay đổi cách thức tuyên truyền, ngành Điện giúp người dân tự nhận diện nguy cơ bằng các công cụ đơn giản, trực quan. Nội dung tuyên truyền được ngắn gọn hóa, đa dạng hóa trên các nền tảng số như App CSKH, Zalo, SMS, website, video ngắn. EVNHCMC đã tích hợp nội dung tư vấn ngay từ khâu tiếp nhận đầu nối điện sinh hoạt, cập nhật chi tiết các hướng dẫn an toàn với trạm sạc, bộ sạc xe điện.

EVNHCMC cho biết sẽ đẩy mạnh phổ biến các bộ hình ảnh “Đúng - Sai” với cách thể hiện trực quan, dễ hiểu theo hướng “Sai ở đâu - Nguy hiểm gì - Cần làm gì”, bảng tự kiểm tra ngắn với những câu hỏi: Tủ điện, dây dẫn, ổ cắm có bị xém hoặc quá tải do cắm nối tiếp không? Thiết bị có vỏ kim loại đã được nối đất chưa? Khu vực sạc xe điện có bảo đảm an toàn và phương tiện chữa cháy có dễ tiếp cận không? Bằng việc trực quan hóa kiến thức, EVNHCMC mong muốn giúp mỗi hộ gia đình dễ dàng tự rà soát không gian sống, trong khi các phép đo đặc, kiểm tra kỹ thuật phức tạp vẫn được thực hiện bởi đội ngũ chuyên môn, mang lại hiệu quả phòng ngừa sự cố điện. **BÙI YÊN**



●Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục được xác định là một trong những động lực quan trọng của kinh tế Đồng Nai.

(Ảnh trong bài: Tiến Dũng)

ngân trong 4 tháng cuối năm ước trên 9 nghìn tỷ đồng. Những dự án phải tiếp tục đẩy nhanh tiến độ gồm đường Vành đai 4 TP HCM, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, các tuyến ĐT.769, ĐT.770B, ĐT.773, đường 25B, 25C, Hương lộ 2, tuyến kết nối cầu Mã Đà với Vành đai 4.

Giám đốc Sở Tài chính Trương Thị Hương Bình cho biết, kết quả 6 tháng đầu năm cho thấy khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp - xây dựng đều tăng cao hơn kịch bản, nhưng thương mại - dịch vụ mới tăng 8,57%, thấp hơn mục tiêu 8,79%. Riêng trong quý II, công nghiệp - xây dựng tăng 11,51%, chưa đạt kịch bản 11,79%, cho thấy một số động lực tăng trưởng chưa phát huy đầy đủ tiềm năng. Sở Tài chính đã đề nghị Sở Xây dựng phối hợp theo dõi thị trường, bảo đảm nguồn cung vật liệu cho các công trình trọng điểm; Sở

Công Thương làm việc với các DN sản xuất lớn để nắm tình hình đơn hàng, công suất, lao động và khó khăn về nguyên liệu, logistics, điện năng. Các chủ đầu tư, xã, phường phải bám tiến độ giải ngân theo từng tháng, quý và kịp thời báo cáo những khó khăn vượt thẩm quyền.

Về thu ngân sách, đến 28/8, tổng thu trên địa bàn Đồng Nai đạt khoảng 71 nghìn tỷ đồng, bằng 71% dự toán Chính phủ và HĐND thành phố giao. Trong đó, thu nội địa đạt khoảng 54 nghìn tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu hơn 17 nghìn tỷ đồng. So với mục tiêu phấn đấu 150 nghìn tỷ đồng, số thu hiện mới đạt khoảng 47%, còn phải huy động khoảng 79 nghìn tỷ đồng trong 4 tháng cuối năm.

Thường trực Thành ủy Đồng Nai yêu cầu từng sở, ngành, địa phương nhận diện đầy đủ khó khăn, xử lý kịp thời công việc thuộc thẩm quyền, không để tình trạng né tránh, đùn đẩy làm chậm tiến độ. Những dự án không có khả năng giải ngân phải được rà soát để điều chuyển vốn sang công trình có tiến độ tốt, trường hợp chậm trễ do nguyên nhân chủ quan phải kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội sẽ là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. **TIẾN DŨNG**

Công an Hải Phòng bắt 9 vụ, 31 đối tượng phạm tội ma túy

Cụ thể, trên mặt trận phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy, trong dịp nghỉ lễ Quốc khánh 2/9, các đơn vị: phường Ngô Quyền, phường Gia Viên, phường Thành Đông, phường Kinh Môn, phường Nam Triệu, phường Nam Đồ Sơn phát hiện, bắt 9 vụ tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xử lý 31 đối tượng. . .

Ngoài ra, Công an phường Hải An đã phá 2 chuyên án truy xét, đấu tranh với tội phạm cố ý làm hư hỏng tài sản, bước đầu bắt 4 đối tượng và hiện đang điều tra mở rộng án; Phòng Cảnh sát hình sự phối hợp với Công an xã An Trường điều tra, làm rõ 1 vụ trộm cắp tài sản; Công an xã Mao Điền kiểm tra, phát hiện 1 vụ tàng trữ hàng cấm (pháo hoa nổ).

Đồng thời Công an các đơn vị, địa phương vận động nhân dân giao nộp và thu hồi một số vũ khí, vật liệu nổ. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP phối hợp với Công an phường Đông Hải kịp thời dập tắt đám cháy tại Công ty CP đầu tư Vidifi Duyên Hải có trụ sở tại phường Đông Hải, không để xảy ra thiệt hại về người, hiện đang làm rõ nguyên nhân cháy và khắc phục hậu quả.

Trong 5 ngày nghỉ lễ, các đơn vị của Công an TP Hải Phòng kiểm tra, xử lý 3.398 trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông, tạm giữ 17 xe ô tô, 523 xe mô tô, 54 phương tiện khác.

HOÀNG GIANG

Bắt đối tượng truy nã khi làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia

Ngày 3/9, Thượng tá Phạm Thành Trung - Đồn trưởng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Mỹ Quý Tây (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh) cho biết, đơn vị vừa phát hiện, bắt giữ Lê Phương Tâm (SN 1984, trú Trảng Bom, TP Đồng Nai), đối tượng đang bị truy nã, khi làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia.

Trước đó, khoảng 17h ngày 2/9, tại Trạm Biên phòng Cửa khẩu Mỹ Quý Tây, tổ công tác kiểm tra xuất nhập cảnh phát hiện Tâm thuộc diện bị cấm xuất cảnh. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng xác định người này đang bị truy nã theo Quyết định của Công an TP Đồng Nai. Tâm bị khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vụ việc được xác định xảy ra ngày 30/9/2022. Sau khi bị khởi tố, Tâm bỏ trốn và bị cơ quan công an ra quyết định truy nã.

Ngay sau khi phát hiện, lực lượng biên phòng đưa Tâm về Trạm Biên phòng Cửa khẩu Mỹ Quý Tây để làm việc, đồng thời thu thập thông tin, tài liệu liên quan và thông báo cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP Đồng Nai, đơn vị ra quyết định truy nã. Sau đó, đơn vị đã bàn giao Lê Phương Tâm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP Đồng Nai để tiếp tục thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật. **HOÀNG QUÂN**

TUYÊN QUANG:

Khởi tố 1 đối tượng về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ

Ngày 3/9, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Tuyên Quang cho biết đã khởi tố bổ sung vụ án hình sự, khởi tố và bắt tạm giam Nguyễn Văn Năm (SN 1982, trú phường Hà Đông, Hà Nội) để điều tra về hành vi lạm quyền trong khi thi hành công vụ.

Việc khởi tố Năm được thực hiện trong quá trình mở rộng điều tra vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, xảy ra trong giai đoạn 2019 - 2025 tại tỉnh Tuyên Quang và Hà Nội. Theo kết quả điều tra, từ tháng 8/2018 đến tháng 6/2022, Nguyễn Văn Năm giữ chức Phó Viện trưởng Viện Công nghệ và hợp tác đào tạo thuộc Trường Đại học Trung Vương. Trong thời gian này, Năm đã cố ý thực hiện nhiệm vụ vượt quá quyền hạn, tạo điều kiện cho Phạm Quốc Dương (SN 1983, trú xã Thanh Trì, Hà Nội) quản lý đào tạo lớp đại học ngành Luật Kinh tế hệ vừa làm vừa học tại tỉnh Hà Giang (cũ).

Lợi dụng việc được quản lý lớp học, Phạm Quốc Dương đưa ra thông tin gian dối để thu lệ phí đầu vào và học phí của nhiều thí sinh tại tỉnh Hà Giang (cũ), với tổng số tiền gần 3 tỷ đồng. Dương không nộp toàn bộ số tiền về Trường Đại học Trung Vương mà chiếm đoạt để sử dụng cá nhân.

Đến tháng 2/2025, nhằm che giấu hành vi phạm tội, Dương làm giả giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời của Trường Đại học Trung Vương để cung cấp cho những người đã nộp học phí.

Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Tuyên Quang đang tiếp tục mở rộng vụ án, làm rõ hành vi của các bị can và những cá nhân, tổ chức liên quan. **X.L**

Hướng đến bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên



● Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hoàng Minh Sơn trao đổi tại Tọa đàm.

Là một trong nhiều giải pháp đang được ngành Giáo dục triển khai. Trước thềm năm học mới, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Hoàng Minh Sơn đã có những chia sẻ tại Tọa đàm “Những nội dung cốt lõi, chiến lược trong giáo dục, đào tạo và định hướng thông tin các vấn đề nóng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo”.

Một trong những vấn đề được quan tâm là làm thế nào giảm áp lực tuyển sinh lớp 10, qua đó từng bước hạn chế những hệ lụy kéo theo như thi cử căng thẳng, học thêm, dạy thêm và nguy cơ phát sinh tiêu cực. Theo Bộ trưởng Hoàng Minh Sơn, áp lực tuyển sinh lớp 10 tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn, đô thị và những địa bàn có dân số tăng nhanh. Trong khi đó, tốc độ xây dựng trường, lớp ở một số nơi chưa theo kịp tốc độ gia tăng dân số. Khi số lượng trường, lớp chưa đáp ứng được nhu cầu, học sinh phải cạnh tranh để giành cơ hội vào những trường được cho là có chất lượng tốt. Từ đó, áp lực thi cử gia tăng, kéo theo nhu cầu học thêm, dạy thêm và có thể phát sinh những biểu hiện tiêu cực.

Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề phải bắt đầu từ nguyên nhân căn bản của hệ thống, đó là bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở. Khi khả năng đáp ứng về trường, lớp từng bước phù hợp với nhu cầu học tập, áp lực cạnh tranh vào lớp 10 sẽ giảm. Việc tiếp nhận học sinh cũng có điều kiện chuyển dần theo hướng thuận tiện, gần nơi cư trú và phù hợp với nhu cầu học tập.

Cùng với việc bảo đảm đủ trường, lớp, ngành Giáo dục cũng đặt vấn đề thay đổi cách tiếp cận đối với phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Phân luồng là chủ trương đúng, nhằm tạo điều kiện để mỗi học sinh lựa chọn con đường phù hợp với năng lực, sở trường và sở thích. Tuy nhiên, đã có giai đoạn việc phân luồng được thực hiện khá cứng nhắc thông qua việc hạn chế chỉ tiêu vào lớp 10, nhất là lớp 10 công lập.

Theo Bộ trưởng, mục tiêu tiến tới phổ cập trung học phổ thông và tương đương bao gồm trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và



● Thứ trưởng Thường trực Bộ GD&ĐT Phạm Ngọc Thường cùng Đoàn công tác kiểm tra tiến độ thi công tại Trường Phổ thông nội trú THPTCS Mường Khương - Lào Cai.

(Ảnh trong bài: MOET)

Bộ chỉ số phát triển GD&ĐT quốc gia

Một trong những công cụ quan trọng là bộ chỉ số phát triển GD&ĐT quốc gia, dự kiến được ban hành trong tháng 9/2026. Bộ chỉ số gồm ba nhóm: chỉ số phát triển giáo dục, đào tạo quốc gia; chỉ số phát triển giáo dục địa phương và chỉ số phát triển giáo dục đại học. Các chỉ số được kỳ vọng trở thành công cụ đánh giá thực chất sự phát triển của giáo dục, tương tự như các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, quản trị giáo dục được kỳ vọng chuyển mạnh từ quản lý bằng thủ tục sang xác định rõ mục tiêu, đo lường kết quả, trao quyền chủ động trong cách thực hiện và gắn trách nhiệm giải trình với hiệu quả cuối cùng.

Theo Bộ trưởng Hoàng Minh Sơn, Nghị quyết 71 đặt ra những mục tiêu lớn cho giáo dục, nhưng mọi đổi mới cuối cùng phải được thể hiện trong từng lớp học, từng nhà trường. Trong năm học mới, một trong những nhiệm vụ trước tiên là thực hiện một chương trình và một bộ sách giáo khoa thống nhất trong toàn quốc. Đối với học sinh, chính sách miễn học phí được thực hiện, nhiều địa phương có thêm các chính sách hỗ trợ như ăn trưa, dạy học 2 buổi/ngày và miễn phí sách giáo khoa.

Đặc biệt, trong năm nay, 108 trường học ở khu vực biên giới sẽ được đưa vào sử dụng, tạo điều kiện để học sinh ở những địa bàn khó khăn có môi trường học tập tốt hơn. Ở giáo dục đại học, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược cũng được quan tâm mạnh hơn. Khoảng trên 40.000 sinh viên, gồm sinh viên vào từ năm 2025 và sinh viên nhập học năm 2026, sẽ được hưởng các chế độ học bổng, hỗ trợ tài chính. Mục tiêu là tạo điều kiện để sinh viên chuyên tâm học tập và nâng cao chất lượng đào tạo.

giáo dục thường xuyên ở trình độ tương đương. Do đó, phân luồng không nên được thực hiện bằng cách tạo ra những “rào chắn” đối với cơ hội học tập của học sinh. Thay vào đó, cần tạo ra những lựa chọn thực sự có chất lượng để người học tự quyết định con đường phù hợp. Muốn học sinh lựa chọn giáo dục nghề nghiệp, trước hết phải nâng cao chất lượng và sức hấp dẫn của giáo dục nghề nghiệp. Khi các hướng đi sau trung học cơ sở đều có chất lượng và cơ hội phát triển, lựa chọn của học sinh sẽ trở nên thực chất hơn.

Đối với việc ứng dụng AI, theo Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, cần nhìn nhận ứng dụng AI trong giáo dục trên hai phương diện. Một mặt, AI là công cụ hỗ trợ hoạt động dạy và học. Mặt khác, học sinh cần được trang bị kiến thức và năng lực sử dụng AI. AI cần được sử dụng để tìm hiểu kiến thức, đặt câu hỏi, phát triển tư duy và năng lực giải quyết vấn đề, chứ không phải để công nghệ làm thay việc học. Nguyên tắc này cũng được đặt ra trong dòng chảy Nghị quyết số 71-NQ/TW về

đột phá phát triển GD&ĐT. Đối với giáo dục, nền tảng phải có khả năng dẫn dắt quá trình học. Hệ thống được định hướng vừa là thư viện tri thức, vừa là nền tảng học trực tuyến, đồng thời đóng vai trò như một “gia sư”, một người đồng hành với học sinh.

Trước mắt, nền tảng giáo dục thông minh quốc gia sẽ được triển khai với môn Toán và Tiếng Anh, sau đó mở rộng sang các môn học khác. Nội dung đưa lên nền tảng phải bám sát chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm tính chính xác, tin cậy và được kiểm soát về chất lượng.

Bộ GD&ĐT cũng định hướng xây dựng bộ tiêu chuẩn để các tập đoàn, doanh nghiệp có thể phát triển những nền tảng đáp ứng yêu cầu quốc gia. Nếu AI tạo ra thay đổi trong cách dạy và học thì dữ liệu đang mở ra hướng thay đổi trong quản trị giáo dục. Theo Bộ trưởng Hoàng Minh Sơn, ngành Giáo dục đang hướng tới chuyển phương thức quản trị từ chú trọng quy trình, thủ tục sang quản trị dựa trên mục tiêu, dữ liệu và kết quả.

UYÊN NA

TIN TỨC

Hội Chữ thập đỏ phát động cao điểm “80 ngày hành động vì cộng đồng”

Ngày 3/9, tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Năm Dăn, xã Năm Dăn, tỉnh Tuyên Quang, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh Tuyên Quang tổ chức Lễ phát động đợt thi đua cao điểm “80 ngày hành động vì cộng đồng” trên phạm vi toàn quốc. Đây là hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (23/11/1946 - 23/11/2026).

Theo Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, trong 80 ngày, toàn hệ thống Hội tập trung vào 8 nội dung trọng tâm: 80 công trình, mô hình nhân đạo; 80 sáng kiến đổi mới vì cộng đồng; “80 năm kết nối sự sống - lan tỏa kỹ năng cứu người”. Đồng thời phấn đấu 100% Hội Chữ thập đỏ cấp xã có ít nhất mỗi ngày một phần việc nhân ái; mỗi cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ có ít nhất mỗi ngày một hành động nhân ái; tôn vinh 80 gương nhân ái tiêu biểu; “80 câu chuyện nhân ái - 80 dấu ấn lan tỏa” và “Ngày Cộng đồng” lần thứ nhất.

Các hoạt động hướng tới không chỉ hỗ trợ trước mắt mà còn trao cơ hội, nâng cao khả năng tự bảo vệ, tự trợ giúp và tự vươn lên của người dân, phát huy vai trò nòng cốt, cầu nối, điều phối của Hội Chữ thập đỏ trong công tác nhân đạo. T.T

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức “Tháng nghe phụ nữ nói” vào tháng 10 hằng năm

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIV và Kế hoạch số 17/KH-MTTW-BTT ngày 17/6/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổ chức các hoạt động “Tháng nghe dân nói”, Ban Thường vụ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã ban hành kế hoạch tổ chức “Tháng nghe phụ nữ nói” trong toàn hệ thống Hội.

Từ tháng 10/2026, “Tháng nghe phụ nữ nói” sẽ được triển khai định kỳ hằng năm trong toàn hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Hoạt động hướng tới việc đưa tiếng nói, tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ đến gần hơn với cấp ủy, chính quyền; đồng thời tạo cơ chế để những kiến nghị chính đáng được tiếp nhận, chuyển xử lý và theo dõi đến cùng.

Cán bộ Hội được yêu cầu trực tiếp xuống địa bàn để gặp gỡ, trao đổi với hội viên, phụ nữ; đặc biệt quan tâm những nhóm phụ nữ yếu thế, phụ nữ chưa là hội viên. Qua những cuộc gặp gỡ ở khu dân cư, tổ dân phố, thôn, bản, Hội có thể nắm bắt kịp thời những vấn đề đang tác động trực tiếp đến đời sống của phụ nữ và gia đình. Kế hoạch đặc biệt lưu ý tới phụ nữ nghèo, cận nghèo làm chủ hộ, phụ nữ đơn thân, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và các nhóm phụ nữ dễ bị tổn thương... X.HOA

Sắp ra mắt Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình

Sau thời gian xây dựng, Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (dầu số 117) dự kiến được công bố và chính thức ra mắt vào chiều 8/9/2026, đánh dấu bước tiến trong việc hoàn thiện hệ thống hỗ trợ, tư vấn và ứng phó với bạo lực gia đình tại Việt Nam.

Việc xây dựng và vận hành Tổng đài là một trong những hạng mục thuộc dự án “Nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình giai đoạn 2025 - 2026”. Dự án do Bộ VH,TT&DL phối hợp với Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tại Việt Nam triển khai, với sự hỗ trợ tài chính của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA), được khởi động ngày 25/11/2025, hướng tới tăng cường năng lực của hệ thống phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình, đồng thời góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ đối với người bị bạo lực gia đình.

Việc ra mắt Tổng đài 117 được kỳ vọng góp phần hoàn thiện mạng lưới phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực gia đình, tạo thêm một kênh hỗ trợ để người dân có thể tiếp cận thông tin, tư vấn và sự trợ giúp cần thiết. H.M

Về vấn đề này, Luật sư Nguyễn Văn Tuấn - Giám đốc Công ty Luật TNHH TGS (Đoàn Luật sư TP Hà Nội) nhận định, có ba việc cốt lõi cần tập trung là: duy trì DL chính xác, chủ động phát hiện rủi ro và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp (DN).

Trước hết, phải duy trì cơ chế kết nối, đối soát và cập nhật DL thường xuyên giữa cơ quan Thuế với các cơ quan liên quan, để mọi thay đổi về pháp nhân, tình trạng hoạt động, người đại diện, hóa đơn (HĐ) và nghĩa vụ thuế được cập nhật kịp thời. *Thứ hai*, chuyển mạnh sang quản lý dựa trên DL và rủi ro, ứng dụng công nghệ để phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, từ đó xử lý ngay từ đầu thay vì để phát sinh hồ sơ tồn đọng hoặc vi phạm mới can thiệp. *Thứ ba*, lấy giảm thời gian và chi phí tuân thủ làm thước đo hiệu quả. DL nhà nước đã có thì không nên yêu cầu DN cung cấp lại nhiều lần; thủ tục cần được số hóa, liên thông và xử lý theo nguyên tắc “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”.

“Nhận diện sớm - cảnh báo sớm - ngăn chặn sớm”

• Một mục tiêu quan trọng của việc LSMST là xác định chính xác tình trạng hoạt động của người nộp thuế, hạn chế tình trạng DN ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục hoặc thông tin pháp nhân không còn phù hợp với thực tế. Theo ông, việc chuẩn hóa DL này có thể hỗ trợ như thế nào cho công tác phòng, chống gian lận thuế, gian lận HĐ và các hành vi lợi dụng pháp nhân để thực hiện hoạt động bất hợp pháp?

- Việc chuẩn hóa dữ liệu MST hoàn toàn có thể trở thành một “lớp lọc” quan trọng trong hệ thống quản lý rủi ro của ngành Thuế. Bởi muốn phát hiện gian lận thì trước hết phải xác định đúng chủ thể đang hoạt động và tình trạng pháp lý thực tế của chủ thể đó.

Khi DL về DN, người đại diện, địa chỉ, tình trạng hoạt động và HĐ được cập nhật, đối chiếu thường xuyên với các cơ sở DL liên quan, cơ quan Thuế sẽ dễ dàng nhận diện những dấu hiệu bất thường như DN không hoạt động thực tế nhưng vẫn phát sinh giao dịch, sử dụng HĐ bất thường, thay đổi pháp nhân hoặc người đại diện liên tục. Đây là những tín hiệu quan trọng để khoanh vùng rủi ro, ngăn chặn việc lợi dụng pháp nhân để mua bán HĐ, trốn thuế hoặc hợp thức hóa các giao dịch không có thật.

Khai mạc Chuỗi sự kiện “Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế” 2026

Ngày 3/9/2026, Chuỗi sự kiện “Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế” (Viet Nam International Sourcing) 2026 chính thức khai mạc. Chuỗi sự kiện do Bộ Công Thương phối hợp với UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương trong cả nước tổ chức diễn ra từ ngày 3 - 5/9/2026).

LÀM SẠCH MÃ SỐ THUẾ: Kỳ vọng chuyển từ quản lý thuế dựa trên hồ sơ sang dựa trên dữ liệu và phòng ngừa rủi ro

Làm sạch mã số thuế (LSMST) được Cục Thuế xác định gắn với chuyển đổi số, quản lý rủi ro và kết nối dữ liệu (DL) giữa cơ quan thuế với cơ quan đăng ký kinh doanh, công an, hải quan và các cơ quan liên quan. Sau giai đoạn xử lý các hồ sơ, ngành Thuế cần tiếp tục triển khai các giải pháp để duy trì DL “đúng, đủ, sạch, sống”; chủ động ngăn ngừa phát sinh những “điểm nghẽn” mới, quản lý tốt hơn lĩnh vực này.

Tuy nhiên, “làm sạch DL” mới là bước đầu, giá trị thực sự nằm ở khả năng sử dụng DL để cảnh báo và phòng ngừa. Ngành Thuế cần kết hợp DL sạch với kết nối liên thông và phân tích rủi ro để chuyển từ cách làm “phát hiện rồi xử lý” sang “nhận diện sớm - cảnh báo sớm - ngăn chặn sớm”. Nếu thực hiện được điều đó, MST không còn chỉ là một công cụ quản lý hành chính, mà trở thành một điểm nhận diện tin cậy của chủ thể kinh doanh, giúp bảo vệ DN tuân thủ, hạn chế gian lận HĐ, chống thất thu thuế và tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh hơn.

• Theo Luật sư, đâu là những khó khăn lớn nhất trong việc liên thông DL hiện nay? Để DL giữa các cơ quan thực sự được cập nhật theo thời gian thực và hạn chế tình trạng “mỗi nơi một DL”, cần một cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin như thế nào?

- Theo tôi, khó khăn lớn nhất hiện nay không chỉ nằm ở công nghệ, mà ở sự khác biệt về chuẩn DL, quy trình cập nhật, trách nhiệm quản lý và cơ chế chia sẻ thông tin giữa các cơ quan. Khi mỗi hệ thống có cách thu thập,

cập nhật và xác định trạng thái DL khác nhau, rất dễ phát sinh tình trạng cùng một chủ thể nhưng thông tin giữa các cơ quan không đồng nhất.

Để khắc phục, cần xây dựng một cơ chế liên thông DL thống nhất, trong đó xác định rõ: DL nào là DL gốc, cơ quan nào chịu trách nhiệm cập nhật, thời điểm cập nhật, cơ chế đối soát và trách nhiệm khi DL sai hoặc chậm cập nhật. Việc kết nối cũng cần thực hiện theo nguyên tắc “một nguồn DL chuẩn - nhiều cơ quan cùng khai thác”, thay vì mỗi cơ quan tự xây dựng và duy trì một phiên bản DL riêng. Bên cạnh đó, cần tăng cường kết nối tự động giữa các hệ thống để khi có thay đổi về đăng ký kinh doanh, tình trạng hoạt động, người đại diện, bảo hiểm, hải quan hoặc các thông tin liên quan thì DL được cập nhật và cảnh báo kịp thời cho các cơ quan có thẩm quyền.

Quan trọng nhất, phải chuyển từ tư duy “chia sẻ DL khi có yêu cầu” sang “chia sẻ DL theo cơ chế thường xuyên, có kiểm soát và có trách nhiệm”. Khi xác định rõ đầu mỗi chịu trách nhiệm về



• Luật sư Nguyễn Văn Tuấn - Giám đốc Công ty Luật TNHH TGS, Đoàn Luật sư TP Hà Nội. (Ảnh: LSCC)

DL và có cơ chế đối soát liên tục, mới có thể hạn chế thực chất tình trạng “mỗi nơi một DL”, đồng thời tạo nền tảng cho quản lý rủi ro và giảm thủ tục cho DN.

Khi DL được sử dụng đúng cách

• Từ góc độ DN, điều họ quan tâm không chỉ là hồ sơ được “làm sạch” mà còn là sau chiến dịch, các thủ tục thuế có thực sự nhanh hơn, minh bạch hơn và ít phát sinh chi phí hơn hay không. Theo Luật sư, ngành Thuế cần đặt ra những chỉ tiêu hoặc tiêu chí nào để đo lường hiệu quả thực chất của chiến dịch?

- Để đo lường thực chất, cần tập trung vào các chỉ tiêu: thời gian xử lý thực tế; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và đúng ngay từ đầu; số lần người nộp thuế phải đi lại hoặc bổ sung hồ sơ; chi phí tuân thủ giảm được bao nhiêu; mức độ hài lòng và số lượng phản ánh, kiến nghị của người nộp thuế.

Quan trọng hơn, cần có số liệu trước và sau chiến dịch để so sánh, tránh đánh giá hiệu quả chỉ bằng số tuyệt đối. Theo tôi, thước đo cuối cùng phải là: DN có làm thủ tục nhanh hơn, đơn giản hơn,

minh bạch hơn và ít tốn kém hơn hay không. Nói cách khác, số hồ sơ được xử lý là thước đo về khối lượng; thời gian, chi phí và mức độ thuận lợi của người nộp thuế mới là thước đo về chất lượng. Nếu những chỉ số này thực sự được cải thiện và duy trì sau chiến dịch, khi đó mới có thể khẳng định “LSMST” đã tạo ra hiệu quả thực chất và bền vững.

• Theo Luật sư, sau khi kết thúc chiến dịch, ngành Thuế cần xây dựng cơ chế nào để duy trì DL “đúng, đủ, sạch, sống”, chủ động phát hiện và xử lý những sai lệch ngay từ khi phát sinh? Luật sư kỳ vọng chiến dịch này sẽ mở đường như thế nào cho một mô hình quản lý thuế hiện đại, trong đó DL được sử dụng không chỉ để quản lý và chống thất thu mà còn để hỗ trợ DN và cải thiện môi trường kinh doanh?

- Theo tôi, sau chiến dịch, ngành Thuế cần chuyển từ “làm sạch theo đợt” sang “làm sạch thường xuyên”. Muốn DL luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, cần thiết lập cơ chế liên thông, tự động cập nhật và đối soát thường xuyên giữa cơ quan Thuế với đăng ký kinh doanh, công an, hải quan, bảo hiểm và các cơ quan liên quan; đồng thời ứng dụng phân tích DL để phát hiện sớm những rủi ro ngay khi phát sinh. Quan trọng là phải xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm về từng nguồn DL và thời hạn cập nhật, tránh tình trạng sai DL nhưng không xác định được trách nhiệm xử lý.

Xa hơn, tôi kỳ vọng chiến dịch sẽ tạo nền tảng để ngành Thuế chuyển từ quản lý dựa trên hồ sơ sang quản lý dựa trên DL và rủi ro. DL không chỉ được sử dụng để xác định đối tượng, chống thất thu hay phát hiện gian lận, mà còn phải được sử dụng để chủ động hỗ trợ DN: Tự động nhắc nghĩa vụ thuế, cảnh báo rủi ro, đơn giản hóa thủ tục và hạn chế yêu cầu DN cung cấp lại những thông tin Nhà nước đã có.

Mục tiêu cuối cùng của chuyển đổi số trong quản lý thuế không phải là quản lý DN nhiều hơn, mà là quản lý chính xác hơn, hỗ trợ tốt hơn và tạo thuận lợi hơn. Khi DL được sử dụng đúng cách, DN tuân thủ sẽ được giảm chi phí và thời gian thực hiện nghĩa vụ, trong khi cơ quan Thuế có thể tập trung nguồn lực vào những rủi ro thực sự. Đó mới là nền tảng của một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và có khả năng dự báo.

• Xin cảm ơn Luật sư!
ĐOÀN TRANG (thực hiện)

Ngày 8/5/2026, Cục Thuế đã có QĐ số 595/QĐ-CT ban hành chiến dịch “làm sạch mã số thuế - tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh”. Trong đó đặt mục tiêu tập trung làm sạch, chuẩn hóa và giảm thiểu số lượng người nộp thuế tồn đọng ở trạng thái ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (trạng thái 03) và người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06); đồng thời kiểm soát chặt chẽ phát sinh mới, không để tình trạng các hồ sơ giải thể, chấm dứt hoạt động mới phát sinh bị chậm trễ trong công tác giải quyết hồ sơ. Từ đó tháo gỡ điểm nghẽn cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của người nộp thuế tuân thủ tốt; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế và góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi lợi dụng pháp nhân doanh nghiệp để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, gian lận thuế, trục lợi ngân sách nhà nước.

get, JCPenney (Hoa Kỳ). Bên cạnh các tập đoàn quy mô lớn, sự kiện năm nay mở rộng thu hút các kênh phân phối tầm trung, chuỗi cửa hàng tiện lợi và các nền tảng thương mại điện tử quốc tế - mở ra cơ hội xuất khẩu đa dạng cho nhiều phân khúc doanh nghiệp Việt. **NHẬT THU**



Bảo tồn văn hóa biển, vì thế không dừng ở việc giữ một lễ hội, một ngôi miếu hay một hiện vật. Đó là bảo vệ lớp trầm tích văn hóa góp phần tạo nên bản sắc dân tộc, đồng thời biến nguồn lực ấy thành sức mạnh nội sinh cho hành trình xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.

Hệ giá trị được tạo nên từ đời sống gắn với biển

“Văn hóa biển” là một khái niệm rộng. Có thể hiểu đó là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần, hệ tri thức, kỹ năng, tập quán và cách ứng xử mà các cộng đồng sáng tạo, tích lũy, truyền lại trong quá trình sinh tồn, khai thác, giao lưu và thích nghi với môi trường biển. Cách tiếp cận này cũng cho thấy văn hóa biển không chỉ nằm trong lễ hội hay tín ngưỡng mà hiện diện trong toàn bộ đời sống của cộng đồng cư dân hướng biển.

Vị trí hướng ra Biển Đông cùng hệ thống sông và cửa biển tạo cho lịch sử Việt Nam một “tính mở” rõ nét. Qua biển, cư dân trên lãnh thổ Việt Nam tiếp nhận kỹ thuật, hàng hóa, tôn giáo, nghệ thuật và nhiều dòng ảnh hưởng văn hóa; đồng thời đưa sản vật, sản phẩm và giá trị bản địa vào những mạng lưới giao thương khu vực. Những thương cảng, cửa biển, làng nghề ven bờ vì thế không chỉ là nơi trao đổi hàng hóa mà còn là những điểm gặp gỡ, tiếp xúc và tiếp biến văn hóa.

Trong bài viết “Văn hóa biển, đảo Việt Nam nhìn từ lịch sử”, GS.TS Nguyễn Chí Bền, nguyên Viện trưởng Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam nhấn mạnh: “Với quan niệm về văn hóa biển là sáng tạo văn hóa cả hữu hình lẫn vô hình của cư dân ven biển, trên các đảo thuộc Việt Nam, có thể chia kho tàng văn hóa biển Việt Nam thành ba loại hình: thứ nhất là văn hóa khai thác biển; thứ hai là văn hóa thích ứng biển; thứ ba là văn hóa bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển... Về bản sinh quyền văn hóa biển Việt Nam, có thể phân chia thành ba vùng: vùng Bắc Bộ, vùng Trung Bộ và vùng Nam Bộ. Mỗi vùng có nét riêng, nhưng lại thống nhất những đặc điểm chung của văn hóa biển Việt Nam”.

Tại Hội thảo “Hệ tri thức văn hóa biển Việt Nam: Di sản và phát huy giá trị” năm 2024 do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức, các nhà khoa học uy tín đến từ nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trong cả nước cùng chia sẻ một quan điểm văn hóa biển là một phức hệ tri thức phong phú từ sinh kế, đóng tàu, hàng hải đến tín ngưỡng và khả năng thích ứng với tự nhiên của cư dân biển Việt Nam. Nói đến văn hóa biển là nói đến quan hệ giữa con người với biển, đồng thời là quan hệ giữa người với người trong một cộng đồng cùng dựa vào biển để sinh tồn. Văn hóa biển vừa mang dấu ấn sinh thái,

Để văn hóa biển trở thành “sức mạnh mềm” của quốc gia biển



●Biển Nha Trang - một trong những bờ biển đẹp của Việt Nam. (Nguồn: TCKT)



●Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa được tái hiện tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam trong khuôn khổ chương trình “Biển đảo trong lòng đồng bào” năm 2024. (Nguồn: Báo ảnh VN)

vừa chứa đựng lịch sử kinh tế, giao lưu, tổ chức cộng đồng và bảo vệ không gian sống.

Nhưng vai trò của biển trong lịch sử không chỉ nằm ở giao thương. Biển còn gắn với quá trình tổ chức, quản lý và bảo vệ đất nước. Cũng theo GS.TS Nguyễn Chí Bền, “nhìn từ chủ thể sáng tạo văn hóa biển Việt Nam, sẽ thấy cả ngư dân và tầng lớp quản lý, cai trị xã hội. Các vương triều quân chủ đều có chính sách liên quan đến biển. Triều Lý cho lập cảng ở Vân Đồn. Luật Hồng Đức thời Lê Thánh Tông đã có những điều khoản quy định rõ khi tàu buôn nước ngoài bị tai nạn, người dân và tầng lớp cai trị vùng ven biển phải cứu giúp họ thế nào. Các chúa Nguyễn, rồi các vua nhà Nguyễn đã khẳng định chủ quyền quốc gia với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa... Thời đại Hồ Chí Minh từng có đường Hồ Chí Minh trên biển ghi dấu chiến công của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng...”

Điều đáng chú ý là những hoạt động ấy không chỉ được lưu lại trong sử liệu mà còn đi vào ký ức của cộng đồng cư dân ven biển. Ví dụ như tại Lý Sơn, câu chuyện về Đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải, Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, các nghi lễ, thiết chế tín ngưỡng và ký ức dòng họ trở thành một phần của đời sống văn hóa địa phương. Ở khắp dải đất ven biển, văn hóa biển thấm đẫm trong lối sống, kiến trúc, ngôn ngữ, âm thực, các lễ hội, phong tục. Lãng Vạn Thủy Tú

(Lâm Đồng) được công nhận là di sản văn hóa - lịch sử quốc gia, Lễ hội Nghinh Ông cùng nhiều lễ hội khác nữa của dân cư vùng biển cầu mong sóng yên biển lặng, tôm cá đầy khoang...

Văn hóa biển trong tầm nhìn xây dựng quốc gia biển mạnh

Văn hóa biển là lớp trầm tích văn hóa góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc, nhưng nếu Việt Nam chỉ nhìn biển bằng lăng kính tài nguyên và tăng trưởng, chúng ta có thể trở nên giàu hơn từ biển nhưng chưa chắc đã hình thành được một xã hội thực sự có văn hóa biển.

Một quốc gia biển mạnh còn cần những con người hiểu biển, có tri thức về biển, có bản sắc biển, có văn hóa ứng xử với đại dương và có cộng đồng cư dân ven biển, hải đảo đủ sức sống để tiếp tục gắn bó với không gian của mình. Trong đời sống hôm nay, một bước chuyển đáng chú ý trong tư duy phát triển hiện nay là văn hóa biển được đặt vào vị trí ngày càng rõ ràng trong chiến lược quốc gia.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh xác định biển, đảo là không gian sinh tồn và phát triển của đất nước, cửa ngõ giao lưu quốc tế và nền tảng quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Đặc biệt, Nghị quyết yêu cầu “phát triển toàn diện văn hóa biển Việt Nam trở thành

Với hơn 3.000km đường bờ biển, từ bao đời nay, biển đối với người Việt không những là nguồn sinh kế, cửa ngõ giao thương, mà còn là một không gian văn hóa, nơi tích tụ ký ức cộng đồng, tri thức bản địa, tín ngưỡng, nghề nghiệp, nghệ thuật, lối sống và ý thức về quê hương, đất nước.

nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và “sức mạnh mềm” của quốc gia biển”.

Đây không đơn thuần là việc bổ sung một nội dung văn hóa vào chiến lược biển. Đó là sự nhìn nhận đầy đủ hơn rằng một quốc gia biển mạnh không chỉ được đo bằng số lượng cảng biển, quy mô đội tàu, sản lượng thủy sản, năng lượng ngoài khơi hay doanh thu du lịch, mà đặt ra một chỉ tiêu rất cụ thể: đến năm 2030, 100% di sản văn hóa biển được số hóa; tầm nhìn đến năm 2045 xác định văn hóa biển được bảo tồn và phát huy.

Nhiệm vụ thứ 8 của Nghị quyết yêu cầu bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, di sản biển, đảo gắn với xây dựng bản sắc văn hóa biển Việt Nam; phát huy vai trò của cộng đồng cư dân ven biển, hải đảo; đồng thời nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hỗ trợ sinh kế bền vững cho người dân... Từ đó có thể thấy bảo tồn văn hóa biển vì vậy phải đi cùng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của chính chủ thể di sản.

Nhìn ra thế giới, kinh nghiệm cho thấy, tại đảo Jeju của Hàn Quốc, văn hóa Haenyeo (là cộng đồng nữ thợ lặn truyền thống) đã được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2016. Điểm đáng học không chỉ là việc có một danh hiệu quốc tế, mà là cách di sản tiếp tục gắn với nghề nghiệp, sinh kế, truyền

nghề, tổ chức cộng đồng và những phương thức khai thác có tính sinh thái. UNESCO ghi nhận số lượng Haenyeo đã giảm mạnh so với trước đây, nhưng các cộng đồng nghề cá đang khuyến khích những người mới tham gia và duy trì việc trao truyền kỹ năng, bởi di sản chỉ thực sự bền khi người giữ di sản có thể sống với nó và muốn truyền nó cho thế hệ sau.

Với mô hình Satoumi, Nhật Bản tiếp cận theo tư duy bảo tồn văn hóa biển không thể tách khỏi bảo tồn hệ sinh thái biển. Khi rạn san hô, rừng ngập mặn, bãi triều, nguồn lợi thủy sản và cảnh quan ven biển biển mất thì môi trường tạo sinh văn hóa biển cũng bị thu hẹp...

Từ tinh thần của Nghị quyết số 20-NQ/TW đến các kinh nghiệm quốc tế có thể thấy để di sản văn hóa biển được bảo tồn, tiếp tục sống và tạo ra giá trị mới, trước hết cần khảo cứu toàn diện về hệ tri thức biển, đề từ đó đề xuất các kiến nghị, giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị hệ tri thức văn hóa biển Việt Nam. Việc kiểm kê di sản văn hóa biển trên quy mô quốc gia không chỉ thống kê di tích hoặc lễ hội đã được xếp hạng, mà phải nhận diện cả di sản vật thể, phi vật thể, di sản tư liệu, tri thức bản địa, nghề truyền thống, cảnh quan văn hóa và di sản văn hóa dưới nước theo tinh thần của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Nghị định 215/2025/NĐ-CP có quy định về các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị, trong đó có di sản văn hóa dưới nước và di sản văn hóa phi vật thể.

Với mục tiêu số hóa 100% di sản văn hóa biển vào năm 2030 mà Nghị quyết số 20-NQ/TW đề ra, cần tiến tới một cơ sở dữ liệu có chuẩn chung, liên kết bản đồ số, hình ảnh 3D, phim tư liệu, lời kể của nghệ nhân và lão ngư, tài liệu Hán Nôm, bản đồ cổ, dữ liệu khảo cổ, tri thức nghề nghiệp và lịch sử các cộng đồng ven biển...

Một yêu cầu nữa là phát huy giá trị di sản nhưng không thương mại hóa bằng mọi giá. Du lịch văn hóa biển chỉ bền vững khi bảo đảm tính xác thực, tôn trọng không gian thiêng, giới hạn sức tải và có cơ chế để cộng đồng sở hữu di sản được hưởng lợi. Nếu lễ hội bị sân khấu hóa quá mức, làng chài chỉ còn làm “bối cảnh check-in”, nghi lễ chỉ được tái hiện theo yêu cầu du khách, di sản sẽ dần bị tách khỏi đời sống đã sản sinh ra nó.

Cuối cùng, cần đưa văn hóa biển trở thành một phần thường xuyên trong giáo dục và đời sống cộng đồng. Thế hệ trẻ cần được tiếp cận lịch sử hàng hải, khảo cổ học biển, tri thức bản địa, văn học, nghệ thuật về biển, nghề biển, lịch sử các cộng đồng ven biển và trách nhiệm đối với môi trường đại dương... Đó chính là chiều sâu, bản lĩnh và căn cước của văn hóa biển để dân tộc tiếp tục mạnh mẽ vươn ra biển lớn và trở thành một quốc gia biển mạnh.

HỒNG MINH

NGHỆ AN:

Kiểm soát hoạt động khai khoáng bằng dữ liệu số

Nghệ An đang tăng cường quản lý toàn diện hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ khoáng sản, trong đó lấy dữ liệu số làm công cụ giám sát xuyên suốt, nhằm kiểm soát sản lượng, chống thất thoát tài nguyên, thất thu ngân sách.



● Một mỏ khoáng sản tại xã Quỳnh Hợp. (Ảnh: Zen Linh)

Kết nối dữ liệu để theo dõi, giám sát 24/7

Toàn tỉnh Nghệ An hiện có 289 giấy phép khai thác khoáng sản (KTKS) còn hiệu lực, trong đó 235 giấy phép đang hoạt động, 54 giấy phép tạm dừng hoặc chưa khai thác. Thu ngân sách từ khoáng sản trong giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 1.000 - 1.300 tỷ đồng/năm.

Ngày 30/7/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận 165-KL/TU về tăng cường quản lý hoạt động KTKS trên địa bàn. Tinh thần xuyên suốt là tiếp tục siết chặt quản lý toàn bộ chuỗi hoạt động khoáng sản, từ quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ đến thực hiện nghĩa vụ tài chính; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ, lấy dữ liệu số làm công cụ giám sát.

UBND tỉnh sau đó đã ban hành Thông báo 735/TB-UBND ngày 10/8/2026, yêu cầu các DN KTKS thực hiện đầy đủ việc lắp đặt, vận hành trạm cân, camera giám sát, thiết bị định vị phương tiện vận chuyển và kết nối dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ theo dõi, giám sát 24/7.

Sở NN&MT được giao chủ trì rà soát toàn bộ 289 giấy phép KTKS còn hiệu lực. Nội dung rà soát tập trung vào ranh giới, công suất, thời hạn khai thác, đất đai, môi trường, việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính; đề xuất phương án xử lý trong tháng 9/2026.

Với các DN, thời hạn hoàn thành việc lắp đặt, vận hành trạm cân, camera giám sát, thiết bị định vị phương tiện vận chuyển và kết nối dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước là trước ngày 31/8/2026. Sau thời hạn này, những chủ mỏ không thực hiện hoặc có hành vi làm gián đoạn dữ liệu sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định.

Ngay sau khi UBND tỉnh có Thông báo 735/TB-UBND, các DN KTKS trên địa bàn đã khẩn trương triển khai các yêu cầu về công nghệ và kết nối dữ liệu.

Tại Cty CP Khoáng sản và Thương mại Trung Hải - Nghệ An (xã Quỳnh Hợp), là DN có 4 mỏ được cấp phép (3 mỏ do tỉnh và 1 mỏ do Bộ cấp phép); ông Đặng Phúc Vinh, PGD Cty cho biết, việc kiểm soát sản lượng khai thác tại các mỏ được thực hiện thường xuyên. Hàng năm, các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra, đối chiếu sản lượng khai thác thực tế với trữ lượng và công suất được cấp phép.

Với yêu cầu về giám sát bằng dữ liệu số, DN đã chủ động triển khai hệ thống trạm cân. Cty đã hoàn thành việc truyền tải dữ liệu về Sở NN&MT, phục vụ công tác theo dõi, quản lý.

Quản lý khoáng sản xuyên suốt từ mỏ đến thị trường

Không chỉ kiểm soát tại khu vực khai thác, Nghệ An còn yêu cầu quản lý chặt hoạt động vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản; xử lý nghiêm hành vi khai thác vượt công suất, vượt ranh giới mỏ, khai thác ngoài thời gian được phép, mua bán, vận chuyển khoáng sản không rõ nguồn gốc; không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, lợi dụng giấy phép để hợp thức hóa khoáng sản khai thác trái phép... Việc kết nối dữ liệu từ trạm cân, camera giám sát, thiết bị định vị sẽ tạo cơ sở để đối chiếu sản lượng thực tế với sản lượng được cấp phép, kiểm soát phương tiện vận chuyển và truy xuất nguồn gốc khoáng sản.

Tại xã Quỳnh Hợp, địa bàn có hoạt động KTKS nhộn nhịp, chính quyền địa phương đang tích cực triển khai các yêu cầu của tỉnh. Ông Phạm Công Truyền, Trưởng Phòng Kinh tế xã cho biết, trên địa bàn hiện có 16 đơn vị KTKS. Xã đã yêu cầu tất cả ký cam kết thực hiện việc lắp đặt, vận hành trạm cân, camera giám sát, thiết bị định vị phương tiện vận chuyển, kết nối dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước.

Theo ông Lê Quang Huy, PGD Sở NN&MT, Sở đã triển khai các nội dung đến các đơn vị KTKS trên toàn tỉnh, đôn đốc DN khẩn trương hoàn thiện hệ thống giám sát và kết nối dữ liệu. Sau khoảng 2 tuần triển khai, 158 đơn vị đã kết nối được với máy chủ của cơ quan quản lý và đang trong quá trình chạy thử. Bên cạnh đó, 25 mỏ đang triển khai lắp đặt thiết bị, 15 mỏ đang tìm đơn vị thực hiện lắp đặt.

Ông Huy cho biết, quá trình triển khai nhìn chung nhận được sự phối hợp của các DN. Tuy nhiên, một số mỏ nằm ở khu vực vùng sâu, vùng xa, không có sóng hoặc sóng yếu nên việc lắp đặt camera và truyền dữ liệu gặp khó khăn. Sở đang phối hợp, hỗ trợ DN tìm giải pháp công nghệ phù hợp để bảo đảm yêu cầu kết nối.

Việc từng bước đưa các mỏ vào hệ thống giám sát tập trung được xem là bước quan trọng để hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý hoạt động KTKS. Khi dữ liệu về sản lượng khai thác, phương tiện vận chuyển, nguồn gốc và hoạt động tiêu thụ được kết nối, cơ quan quản lý sẽ có thêm công cụ để giám sát liên tục thay vì chủ yếu dựa vào các đợt kiểm tra trực tiếp. Thông qua đó, Nghệ An hướng tới mô hình quản lý khoáng sản dựa trên dữ liệu xuyên suốt từ mỏ đến thị trường, tăng tính minh bạch, kiểm soát sản lượng khai thác, bảo vệ nguồn tài nguyên không tái tạo, hạn chế thất thu ngân sách, nâng cao trách nhiệm của DN, cơ quan quản lý, chính quyền địa phương. **ZEN LINH**

HÀ NỘI:

Ra mắt mô hình “Chợ chuyển đổi số” tại chợ Đồng Xuân

UBND phường Hoàn Kiếm (Hà Nội) vừa tổ chức ra mắt mô hình “Chợ chuyển đổi số” tại chợ Đồng Xuân. Đây là giải pháp đưa các ứng dụng số vào hỗ trợ tiểu thương, hiện đại hóa quản lý, tăng tiện ích cho người dân.



● Lễ ra mắt mô hình “Chợ chuyển đổi số”.

(Ảnh: Hồng Thái)

Xây dựng từ năm 1889, chợ Đồng Xuân là không gian giao thương lâu đời, gắn với lịch sử, đời sống và văn hóa thương mại của khu phố cổ Hà Nội. Theo mô hình mới, chợ Đồng Xuân hiện diện trên môi trường số nhưng vẫn gìn giữ giá trị, bản sắc, văn hóa giao thương qua nhiều thế hệ.

Mô hình không thay thế phương thức kinh doanh truyền thống mà tập trung mở thêm công cụ, cách thức, khả năng kết nối khách hàng cho tiểu thương; giúp đưa những giá trị, câu chuyện của chợ Đồng Xuân đến gần hơn với người dân và du khách trên môi trường số.

Với tiểu thương, hộ kinh doanh, mô hình hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt; chuẩn hóa đăng ký, khai thuế, sổ sách; nộp thuế điện tử qua ứng dụng eTax Mobile. Chương trình cũng đào tạo kỹ năng quảng bá, giới thiệu sản phẩm và kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử (TMĐT).

Trước đó, ngày 25/8/2026, Công an Hà Nội đã tập huấn nhận diện, phòng ngừa thủ đoạn lừa đảo, bảo vệ tài khoản và dữ liệu cho tiểu thương khi kinh doanh trực tuyến.

Về quản lý, App chợ được sử dụng nhằm số hóa, chuẩn hóa thông tin tiểu thương, điểm kinh doanh và ngành hàng, tạo kênh trao đổi trực tiếp giữa DN khai thác chợ với các hộ kinh doanh.

Website chợ được tích hợp chatbot AI song ngữ Việt - Anh hỗ trợ tìm hiểu thông tin tham quan, mua sắm. Sơ đồ chợ được cung cấp qua mã QR, giúp du khách dễ dàng tra cứu cách bố trí ngành hàng.

Mô hình không bắt buộc tất cả tiểu thương tham gia TMĐT ngay lập tức. Việc ứng dụng công nghệ được thực hiện linh hoạt theo từng ngành hàng và mức độ sẵn sàng của cơ sở. Sau khi vận hành, việc hỗ trợ tiểu thương khai thác nền tảng số tiếp tục được duy trì.

Tại lễ ra mắt, đại diện UBND phường cho biết, chuyển đổi số tại chợ Đồng Xuân không phải là thay thế phương thức kinh doanh truyền thống, mà là cùng DN kinh doanh, khai thác chợ và các đối tác mở thêm công cụ, thêm kênh bán hàng, thêm khả năng kết nối khách hàng cho tiểu thương. Nhờ công nghệ, chợ Đồng Xuân không chỉ là nơi mua bán mà còn trở thành điểm đến khám phá không gian thương mại, sản phẩm, con người khu phố cổ.

VĂN SƠN

108 trường nội trú liên cấp vùng biên sẵn sàng đón học sinh

Theo Bộ GD&ĐT, trong giai đoạn 1 triển khai xây dựng 108 trường phổ thông nội trú liên cấp (PTNTLC) tại các xã biên giới ở 19 tỉnh, thành. Đến hết ngày 23/8, trong số 99 trường sử dụng ngân sách trung ương, có 41 trường đạt từ 91% khối lượng trở lên, 54 trường đạt 71 - 90% và 4 trường đạt từ 70% trở xuống.

Có 5 trường đã hoàn thành 100% khối lượng, gồm 3 trường tại An Giang và 2 trường tại Đắk Lắk. Trường PTNTLC Tiểu học và THCS Si Pa Phìn (Điện Biên) đã hoàn thành và bàn giao.

Các địa phương cam kết đến ngày khai giảng 5/9, toàn bộ 108 trường sẽ đủ điều kiện cơ bản để đón học sinh. Trong đó, 56 trường vẫn còn một số hạng mục tiếp tục được hoàn thiện sau thời điểm khai giảng.

Theo đại diện Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ GD&ĐT), dù một số trường chưa đạt khối lượng thi công như mong muốn, các địa phương đang huy động tối đa nguồn lực để hoàn thành các hạng mục thiết yếu, đủ điều kiện đưa học sinh vào học.

Những hạng mục phụ như sân chơi, bãi tập, nhà thi đấu đa năng, bể bơi có thể tiếp tục hoàn thiện sau. Tuy nhiên, tiến độ phải đi đôi với chất lượng và đặc biệt là an toàn khi trường bắt đầu hoạt động.

Bộ đã yêu cầu các địa phương tách biệt khu vực thi công với khu vực học tập, sinh hoạt; không để học sinh tiếp cận công trường trong thời gian tiếp tục hoàn thiện các hạng mục còn lại.

GIA HẢI

Pháp luật
VIỆT NAM

● Tổng Biên tập:
TS VŨ HOÀI NAM

● Phó Tổng Biên tập:
HÀ ANH BÌNH
TRẦN NGỌC HÀ
VŨ HỒNG THÚY

● TÒA SOẠN:

- Số 42 ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, TP Hà Nội.
- Số 142 Trần Phú, phường Hà Đông, TP Hà Nội
* ĐT: (024) 37245180
* Fax: (024) 37245178
* Email: baoplvn2014@gmail.com.
● GPXB số 180/GP-BTTTT ngày 05/07/2024 do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.
● Thiết kế mỹ thuật tại Tòa soạn.
● In tại Cty TNHH MTV In báo Hà Nội Mới; Cty TNHH MTV In báo Nhân Dân TP Hồ Chí Minh

● Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh (thuộc vùng Đông Nam Bộ):

200C Võ Văn Tần, phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh.
* ĐT: 0903941211 * Email: phuongthaoha@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại tỉnh Lào Cai (thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc):

581 Hoàng Liên, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
* ĐT: 0914433388 * Email: dieuphamplvn@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại TP Hải Phòng (thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng):

10A Hồ Sen, phường Lê Chân, TP Hải Phòng.
* ĐT: 0973465555 * Email: vanphongplvn@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng (thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung):

24 Hoàng Văn Thụ, phường Hải Châu, TP Đà Nẵng.
* ĐT: 0903029099 * Email: quangtam07@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại tỉnh Gia Lai (thuộc vùng Tây Nguyên):

92 Hoàng Văn Thụ, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.
* ĐT: 0914876019 * Email: longbc07@gmail.com

● Văn phòng đại diện tại TP Cần Thơ (thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long):

109 Trần Văn Hoài, phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
* ĐT: 0913601551 * Email: tranphongtranplvn@gmail.com

Liên hệ thông tin - quảng cáo:

MÃ ĐẶT BÁO: B51

Nguyễn Sinh Hùng - ĐT: 0349610152

Giá: 7.300Đ

(BẢY NGHÌN BA TRĂM ĐỒNG)